

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN QUỐC ANH (Tổng Chủ biên) – PHẠM QUỲNH (Chủ biên)  
VƯƠNG TRỌNG ĐỨC – NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ – LƯƠNG MINH TÂN  
NGUYỄN THỊ TRANG THANH – NGUYỄN THỊ THU THUYẾT – TRẦN THÁI TOÀN



TÀI LIỆU

GIÁO DỤC  
ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH Hà Tĩnh LỚP

8

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU



## MỞ ĐẦU

- Xác định nhiệm vụ, vấn đề học tập học sinh cần giải quyết.
- Kết nối với những điều học sinh đã biết.
- Nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài học.



## HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Cung cấp thông tin liên quan đến chủ đề và các hoạt động học tập, giúp học sinh khai thác, chiếm lĩnh kiến thức mới.



## LUYỆN TẬP

Gồm các câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ, hoạt động để củng cố, rèn luyện các kĩ năng gắn với kiến thức vừa học.



## VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Sử dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống trong thực tiễn, liên hệ mở rộng để xử lí các vấn đề liên quan gắn với địa phương.

# LỜI NÓI ĐẦU

*Các em học sinh lớp 8 yêu quý!*

Trên tay các em là cuốn *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh lớp 8*. Cuốn tài liệu gồm 8 chủ đề, với các nội dung xoay quanh truyền thống, lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội, môi trường,... của tỉnh Hà Tĩnh.

Dưới sự hướng dẫn của thầy, cô giáo và sự đồng hành của người thân, bạn bè, các em hãy tích cực tìm hiểu, trải nghiệm để hiểu biết thêm về nơi mình sinh sống, đồng thời thêm yêu và gắn bó với quê hương.

Chúc các em có những giờ học, hoạt động thật vui vẻ và bổ ích!

Cuốn tài liệu sẽ đồng hành cùng các em trong suốt năm học lớp 8, hãy yêu quý và giữ gìn cẩn thận nhé!

CÁC TÁC GIẢ

# MỤC LỤC

Trang

<b>Chủ đề 1</b>	Hà Tĩnh trong phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX	<b>5</b>
<b>Chủ đề 2</b>	Hoạ sĩ Hà Tĩnh với mỹ thuật Việt Nam hiện đại	<b>10</b>
<b>Chủ đề 3</b>	Văn hoá các vùng miền ở Hà Tĩnh	<b>16</b>
<b>Chủ đề 4</b>	Âm nhạc trong nghi lễ và lễ hội truyền thống ở Hà Tĩnh	<b>26</b>
<b>Chủ đề 5</b>	Những vấn đề về dân số ở Hà Tĩnh	<b>30</b>
<b>Chủ đề 6</b>	Đô thị hoá ở Hà Tĩnh	<b>37</b>
<b>Chủ đề 7</b>	Công tác an sinh xã hội ở Hà Tĩnh	<b>41</b>
<b>Chủ đề 8</b>	Ô nhiễm môi trường các khu dân cư và biện pháp giảm thiểu	<b>49</b>

## HÀ TỈNH TRONG PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

### Mục tiêu bài học:

- Trình bày được một số phong trào yêu nước ở Hà Tĩnh cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX như phong trào Cần vương, phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh;...
- Nêu được đóng góp của Hà Tĩnh trong phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.



Quan sát hình 1.1 và cho biết hình ảnh này gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào.



Hình 1.1. Tượng đài Phan Đình Phùng và nghĩa quân tại huyện Vũ Quang



Trong phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, nhân dân Hà Tĩnh đã tích cực hưởng ứng phong trào Cần vương, phong trào yêu nước do Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh lãnh đạo,...

## 1 Hà Tĩnh trong phong trào Cần vương (1885 – 1896)

Năm 1885, sau khi Chiếu Cần vương được ban ra, nhiều văn thân, sĩ phu cùng các tầng lớp nhân dân Hà Tĩnh đã nhất loạt hưởng ứng. Phong trào đấu tranh ở Hà Tĩnh đặt dưới sự lãnh đạo của Phan Đình Phùng, Cao Thắng, Lê Ninh, Nguyễn Duy Chanh (Đốc Chanh), Nguyễn Duy Trạch (Đốc Trạch), Phan Cát Lu (huyện Đức Thọ), Nguyễn Duy Trạch, Nguyễn Tuyển (huyện Can Lộc), Đinh Nho Hành (huyện Hương Sơn), Nguyễn Cao Đôn (huyện Thạch Hà),... Theo thời gian, phong trào lan rộng ra khắp tỉnh hình thành các quân thứ như Khê thứ, Nghi thứ,... và phát triển thành cuộc khởi nghĩa Hương Khê – cuộc khởi nghĩa lớn nhất và tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương chống Pháp.



Hình 1.2. Phan Đình Phùng

### EM CÓ BIẾT?

Cuộc khởi nghĩa bắt đầu bùng nổ ở vùng rừng núi Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh) dưới sự lãnh đạo của Phan Đình Phùng. Ở Hà Tĩnh, Phan Đình Phùng đã cho xây dựng 4 căn cứ chính: Cồn Chùa (huyện Hương Sơn), Thượng Bồng – Hạ Bồng (huyện Đức Thọ), Trùng Khê – Trí Khê (huyện Hương Khê), Vũ Quang (huyện Hương Khê), trong đó lớn nhất là căn cứ Vũ Quang.

Căn cứ Vũ Quang nằm ở phía tây huyện Hương Khê, có địa hình hiểm trở, tựa lưng vào dãy Trường Sơn. Từ đây, nghĩa quân có thể theo đường núi vào Quảng Bình, Quảng Trị, ra Nghệ An, Thanh Hoá hay theo đường sông đi xuống các vùng đồng bằng hoặc khi cần thiết có thể lánh sang nước Lào.

Cuộc khởi nghĩa đã thu hút nhiều anh hùng hào kiệt tham gia như: Phan Trọng Mưu, Phan Quảng Cư, Ấm Ninh (Lê Ninh),... và rất nhiều chỉ huy xuất thân từ nhân dân lao động nghèo khổ như Cao Thắng, Nguyễn Chanh, Nguyễn Trạch, Lê Văn Tạc, Phan Đình Can, Phan Đình Phong, Nguyễn Mục, Phan Bá Niên,...

Từ huyện Hương Khê, địa bàn hoạt động của nghĩa quân đã lan rộng ra bốn tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

Cuộc khởi nghĩa kéo dài hơn 10 năm (1885 – 1896) chia thành hai giai đoạn chính. Giai đoạn 1885 – 1888 là giai đoạn nghĩa quân tổ chức, huấn luyện, xây

dựng công sự, rèn đúc vũ khí và tích trữ lương thảo. Giai đoạn 1888 – 1896 là thời kì chiến đấu của nghĩa quân. Nghĩa quân đã phối hợp và hoạt động mạnh trên một vùng rộng lớn ở huyện Diên Châu, Yên Thành, Thanh Chương, Nghi Lộc (tỉnh Nghệ An),... tổ chức được 28 trận đánh lớn nhỏ, đánh trả, khiêu khích quân Pháp, tập kích và chống càn quét. Nghĩa quân giành nhiều chiến thắng lớn, gây cho Pháp nhiều tổn thất.

### EM CÓ BIẾT?

Nhiều trận đánh lớn đã diễn ra như trận tấn công đồn Trường Lưu (tháng 5/1890); trận tập kích thị xã Hà Tĩnh, phá được nhà lao và giải phóng hơn 700 tù chính trị (tháng 8/1892); trận phục kích địch ở núi Vũ Quang (17/10/1894);... Phan Đình Phùng đã dùng kế "Sa nang úng thủy" tập hợp lực lượng, đánh một trận lớn khiến cho đối phương thiệt hại rất nhiều vũ khí và giết được nhiều tên địch, trong đó có 3 sĩ quan người Pháp.

"Sa nang úng thủy" (túi cát ngăn sông) là kế sách dựa vào địa hình sông núi để dụ giặc. Phan Đình Phùng cho quân lên tận nguồn sông chặt cây đóng kè chặn nước lại, đồng thời chuẩn bị sẵn nhiều khúc gỗ lớn. Khi quân Pháp đến giữa dòng sông, thì ông cho phá kè trên nguồn và tuôn cây xuống. Đối phương phần bị nước cuốn, phần bị cây lao vào người, lại bị nghĩa quân ở hai bên bờ xông ra đánh nên thương vong rất nhiều.

Trong một trận giao tranh ác liệt, Phan Đình Phùng bị thương nặng rồi hi sinh vào ngày 28/12/1895. Những thủ lĩnh khác của nghĩa quân một phần bị tử trận, một phần không chịu được điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, một phần bị bắt và bị giết. Cuộc khởi nghĩa Hương Khê tan rã vào năm 1896.

Mặc dù thất bại nhưng khởi nghĩa Hương Khê vẫn là đỉnh cao của phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX và kéo dài suốt hơn 10 năm từ năm 1885 – 1896. Đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô rộng lớn, được tổ chức tương đối chặt chẽ, lập được nhiều chiến công và gây cho quân Pháp tổn thất nặng nề.



1. Kể tên một số nhân vật tiêu biểu trong phong trào Cần vương ở Hà Tĩnh.
2. Nêu một số nét chính về cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896).

## 2 Hà Tĩnh trong phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX

Đầu thế kỉ XX, dưới ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài cùng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, phong trào yêu nước chống Pháp

ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ theo khuynh hướng dân chủ sản với hai xu hướng: bạo động của Phan Bội Châu và cải cách của Phan Châu Trinh.

Nhân dân Hà Tĩnh tích cực hưởng ứng phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, đặc biệt là phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908).

Phong trào chống sưu thuế nổ ra trước tiên ở Quảng Nam, lan rộng ra các tỉnh Nam Trung Kỳ, rồi nhanh chóng qua các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và đến Hà Tĩnh.

Ở Hà Tĩnh, những người lãnh đạo chủ chốt của phong trào là Nguyễn Hàng Chi (huyện Can Lộc), Trịnh Khắc Lập (huyện Nghi Xuân), Lê Văn Huân, Phạm Văn Ngôn, Lê Văn Cẩn (huyện Đức Thọ), Nguyễn Duy Phương (huyện Hương Khê),... Phong trào diễn ra sôi nổi ở các huyện Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ,...

### EM CÓ BIẾT?

Ở huyện Can Lộc, nhân dân các tổng Phù Lưu Nội, Canh Hoạch, Vĩnh Luật,... đã tập hợp tại xã Ích Hậu kéo lên huyện, rồi lên tỉnh. Cuộc biểu tình có đến năm sáu trăm người do Nguyễn Hàng Chi dẫn đầu. Đến thị xã, đoàn kéo thẳng vào dinh Tuần Vũ để chất vấn đại diện Nam triều và đòi giảm thuế.

Nguyễn Hàng Chi (1884 – 1908) người xã Ích Hậu, huyện Can Lộc, là người thông minh, có chí khí và giàu lòng yêu nước. Khi phong trào chống thuế ở Quảng Nam lan ra đến Hà Tĩnh, ông đã bắt liên lạc với bạn bè sĩ phu trong tỉnh bàn kế hoạch cổ động nhân dân đứng lên đấu tranh. Ông giả làm người bán quế, đi nhiều nơi trong tỉnh liên lạc với các hội viên Hội Duy tân và phân phát tờ "Thông tri" kêu gọi nhân dân đứng lên đòi bỏ sưu thuế. Bản "Thông tri" được truyền bá rộng rãi đã dấy lên một phong trào sôi nổi trong toàn tỉnh.

Tại huyện Nghi Xuân, phong trào chống thuế do Trịnh Khắc Lập lãnh đạo. Ngày 22/5/1908, ông đã có cuộc diễn thuyết ngay giữa buổi họp chợ Giang Đình kêu gọi đồng bào hưởng ứng tờ "Thông tri" của Nguyễn Hàng Chi. Sáng hôm sau, 23/5/1908, ông cùng Trịnh Yên, Trịnh Xuyên, Phan Chiêu, Phan Cẩn,... dẫn hơn 200 người kéo đến huyện đường bắt trói Tri huyện Lê Trần Thụy giải về tỉnh kêu sưu. Đoàn người đi đến Côn Đống (nay là xã Thiên Lộc) thì gặp toán lính của Ba-bút. Ba-bút giả vờ chấp nhận yêu sách, mời đại diện của dân về huyện giải quyết, rồi trở mặt, bắt Trịnh Khắc Lập và những người cầm đầu. Phong trào chống thuế ở huyện Nghi Xuân tan rã.

Ở Đức Thọ, đông đảo nhân dân làng Đông Thái, Yên Vượng, Trung Lễ,... đã theo các sĩ phu kéo vào thị xã đòi giảm sưu thuế. Ở các huyện khác như Hương Khê, Hương Sơn, Cẩm Xuyên đều có biểu tình sôi nổi kéo dài từ tháng 3 đến tháng 5/1908.



Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, thực dân Pháp và phong kiến Nam triều lúc đầu lúng túng, nhưng ngay sau đó đã thẳng tay đàn áp. Nguyễn Hàng Chi và Trịnh Khắc Lập bị kết án tử hình. Nhiều sĩ phu tham gia phong trào như Lê Văn Huân, Nguyễn Duy Phương, Phạm Văn Ngôn,... bị đày ra Côn Đảo.



*Nêu những nét chính của phong trào yêu nước ở Hà Tĩnh đầu thế kỉ XX.*



1. Hoàn thành bảng tìm hiểu về một số nét chính của phong trào yêu nước ở Hà Tĩnh cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

STT	Tên phong trào	Một số nét chính	Kết quả
1	Phong trào Cần vương		
2	Phong trào chống thuế ở Trung kỳ		

2. Nêu đóng góp của Hà Tĩnh trong phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.



1. Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về cuộc khởi nghĩa Hương Khê ở Hà Tĩnh.

2. Giới thiệu một di tích lịch sử tiêu biểu trong phong trào yêu nước ở Hà Tĩnh cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

## Chủ đề 2

# HOẠ SĨ HÀ TĨNH VỚI MĨ THUẬT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

### Mục tiêu bài học:

- Nêu được tên của một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ nổi tiếng người Hà Tĩnh;
- Mô phỏng được một tác phẩm của họa sĩ nổi tiếng người Hà Tĩnh;
- Giới thiệu và chia sẻ được về một tác phẩm của họa sĩ người Hà Tĩnh trong bối cảnh mỹ thuật Việt Nam.



1. Quan sát hình 2.1, hãy cho biết những thông tin về bức tranh và họa sĩ sáng tác.



Hình 2.1. Tác phẩm “Chơi ô ăn quan” của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh

2. Kể tên một số họa sĩ người Hà Tĩnh mà em biết.

3. Hãy cho biết các họa sĩ người Hà Tĩnh đã sáng tác trên những chất liệu nào.



## Tìm hiểu một số họa sĩ tiêu biểu người Hà Tĩnh

Hà Tĩnh là tỉnh có bề dày về mỹ thuật truyền thống, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, các họa sĩ Hà Tĩnh đã đóng góp nhiều sáng tác mỹ thuật vào phong trào cổ động, tuyên truyền, có người đã hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ. Trong những năm qua, lĩnh vực mỹ thuật của tỉnh Hà Tĩnh đã có những bước phát triển mới, đóng góp cho nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Mỹ thuật Hà Tĩnh có các loại hình như hội họa, đồ họa, điêu khắc, thiết kế mỹ thuật và ngày càng đa dạng về phong cách và chất liệu thể hiện, mở rộng về đề tài, từng bước hội nhập với mỹ thuật khu vực.

### *Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh*

Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh (1892 – 1984) quê ở thôn Tiên Bạt, xã Trung Tiết, huyện Thạch Hà, nay là phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh lấy bút danh là Hồng Nam. Chất liệu chính trong các tác phẩm của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh là lụa. Chủ đề chính là người nông dân, đặc biệt là phụ nữ nông dân và trẻ em. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Em bé bên chú chim*, *Người bán ốc*, *Thợ nhuộm*, *Người bán gạo*, *Chơi ô ăn quan*, *Người hát rong*, *Hầu đồng*, *Cô gái hát ví dặm*, *Bữa cơm mùa thắng lợi*, *Vườn trẻ*, *Lớp mẫu giáo*, *Cô hàng xén*, *Đám rước*,...

Ông được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Nhất và được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 năm 1996.



Hình 2.2. Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh bên tác phẩm "Chơi ô ăn quan"

### **Hoạ sĩ, nhà giáo Lê Huy Hoà**

Hoạ sĩ Lê Huy Hoà (1932 – 1996) sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu truyền thống nghệ thuật ở huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông là giảng viên Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội. Trong nền hội hoạ Việt Nam hiện đại, Lê Huy Hoà đã có một dấu ấn riêng. Một số tác phẩm nổi tiếng của ông như: *Thư Bác Hồ gửi Miền Nam, Kiều – Kim Trọng, Tổ Nữ, Thiếu nữ Hà Nội, Phong cảnh miền núi, Khát vọng, Tấm tất niền, Hồ Xuân Hương, Đánh đàn, Tĩnh vật và hoa, Bài ca về ngã ba Đồng Lộc,...* Ông được truy tặng giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2012.

### **Hoạ sĩ Trần Hữu Chất**

Hoạ sĩ Trần Hữu Chất sinh ngày 10/7/1933 tại xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Ông có bút danh là Hồng Chinh Hiền. Hoạ sĩ Trần Hữu Chất tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam.

Ông chuyên về chất liệu sơn mài, nhất là sơn khắc, đề tài chính trong sáng tác của ông là chiến tranh cách mạng, văn hoá các dân tộc thiểu số hoặc lễ hội ở các vùng miền khác nhau, với đường nét đồ hoạ tinh tế và màu sắc rực rỡ. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Mùa xuân trên Tây Nguyên, Lễ hội người Chăm, Múa rối nước, Lễ đâm trâu Tây Nguyên, Phiên chợ miền núi,...*

Ông được nhận giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2012, Huy chương vì sự nghiệp Mĩ thuật Việt Nam.

### **Hoạ sĩ Trần Khánh Chương**

Hoạ sĩ Trần Khánh Chương (1943 – 2020) quê ở xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1963, ông tốt nghiệp khoa gốm, Trường Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội. Năm 1975, ông tốt nghiệp Đại học Mĩ thuật Hà Nội. Ông từng giữ chức Chủ tịch Hội Mĩ thuật Việt Nam giai đoạn 1999 – 2019; Phó Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam giai đoạn 2000 – 2010.

Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Màu xanh trên vùng đất đỏ, Đường lên Điện Biên, Ngày vui giải phóng, Những cánh diều, Bên cầu Thê Húc, Nhịp thời gian, Trưa Cửa Tùng,...* Ông được nhận giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007.



**Hình 2.3. Hoạ sĩ Trần Khánh Chương**

### ***Hoạ sĩ, nghệ sĩ nhân dân Lê Huy Quang***

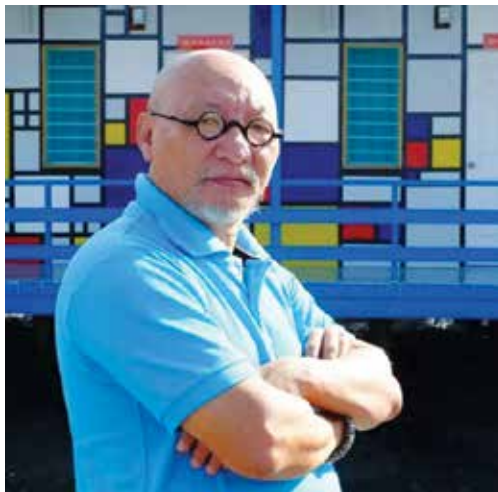
Hoạ sĩ, nghệ sĩ nhân dân Lê Huy Quang (1944 – 2023) quê ở huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông tốt nghiệp lớp Trung cấp và Cao đẳng Mĩ thuật, Trường Nghệ thuật Hà Nội và Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Tam Bạc Hải Phòng; Chân dung; Chùa Hương; Mái phố tuổi thơ; Mùa xuân; Tóc quê I, II, III; Ký ức Hà Nội;...*

Ông được nhận Huy chương vì sự nghiệp Sân khấu Việt Nam, Huy chương vì sự nghiệp Múa Việt Nam, Huy chương vì sự nghiệp Văn hoá Việt Nam, Huy chương vì sự nghiệp Văn học – Nghệ thuật Việt Nam, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ.

### ***Hoạ sĩ, nhà giáo Võ Tá Hùng***

Hoạ sĩ, nhà giáo Võ Tá Hùng sinh ngày 10/02/1955 tại xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ông tốt nghiệp chuyên ngành Hội hoạ Hoàn tráng, Trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội. Ông nguyên là Trưởng khoa Trang trí nội ngoại thất, Trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội.

Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Góc quê, Ngày mùa, Đê làng, Biển vắng, Làng ven sông;...* Hoạ sĩ Võ Tá Hùng đạt giải Nhất mẫu logo ASEAN lần thứ 40 năm 2007, ông được nhận Huy chương vì sự nghiệp Mĩ thuật Việt Nam.



**Hình 2.4. Hoạ sĩ, nhà giáo Võ Tá Hùng**

### ***Hoạ sĩ Nguyễn Thọ Tường***

Hoạ sĩ Nguyễn Thọ Tường sinh ngày 17/10/1957 tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông tốt nghiệp trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam. Ông là hội viên Hội Mĩ thuật Việt Nam, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Quán thiên quang, Ánh sáng lòng đất mẹ, Mắt chiến tranh, Những người mở đường hầm;...* Ông được nhận Huy chương vì sự nghiệp Mĩ thuật Việt Nam.

## **Họa sĩ, nhà điêu khắc Phạm Xuân Sinh**

Họa sĩ, nhà điêu khắc Phạm Xuân Sinh sinh ngày 25/8/1958 tại xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Ông tốt nghiệp trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội, là hội viên Hội Mĩ thuật Việt Nam. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Màu xanh tình yêu*, *Chiến tranh đi qua*, *Nỗi đau chiến tranh*, *Tưởng niệm về một con đường*, *Mẫu tử*,...

Ông đạt huy chương Đồng Triển lãm Mĩ thuật toàn quốc năm 1990, giải Ba trong triển lãm về đề tài lực lượng vũ trang năm 2002.



**1. Kể tên một số họa sĩ tiêu biểu người Hà Tĩnh. Nêu đóng góp của họa sĩ người Hà Tĩnh với nền mĩ thuật Việt Nam.**

**2. Tìm hiểu và chia sẻ về một tác phẩm nổi tiếng của họa sĩ người Hà Tĩnh.**

*Gợi ý:*

- Tác phẩm về đề tài gì? Chất liệu gì?*
- Bố cục của tác phẩm có gì đặc biệt?*
- Màu sắc trong tác phẩm được thể hiện như thế nào?*
- Thủ pháp kĩ thuật thông qua hình ảnh, màu sắc, không gian có đặc điểm gì?*



Lập bảng tìm hiểu về họa sĩ người Hà Tĩnh theo gợi ý sau:

STT	Tên họa sĩ	Quê quán	Phong cách sáng tác	Tác phẩm tiêu biểu



1. Cùng bạn mô phỏng một tác phẩm của họa sĩ Hà Tĩnh bằng những nguyên vật liệu sẵn có.

– Chuẩn bị: Giấy, đất nặn, bút chì, bút màu, màu nước,...

– Các bước tiến hành:

+ Bước 1: Lựa chọn một tác phẩm của họa sĩ Hà Tĩnh mà em yêu thích.

+ Bước 2: Vẽ phác họa bằng bút chì các chi tiết bố cục, hình ảnh nhân vật, bối cảnh trên giấy.

+ Bước 3: Lựa chọn các vật liệu sẵn có và thể hiện các chi tiết.

2. Đóng vai nhà tổ chức triển lãm, giới thiệu về một số tác phẩm của họa sĩ Hà Tĩnh và những sản phẩm mô phỏng tranh đã làm.

### Mục tiêu bài học:

- Nhận diện được đặc điểm văn hoá các vùng miền ở Hà Tĩnh;
- Phân tích được các yếu tố nổi trội trong văn hoá các vùng miền ở Hà Tĩnh;
- Đề xuất được một số giải pháp giữ gìn và phát huy sự đa dạng trong văn hoá các vùng miền ở Hà Tĩnh.



Quan sát hình 3.1, 3.2, 3.3, kết hợp với sự hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Nêu ấn tượng ban đầu của em về văn hoá các vùng miền ở Hà Tĩnh.
- Em đang sống ở vùng nào? Hãy chia sẻ cảm nhận về nơi em sống.



Hình 3.1. Chùa Chân Tiên, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà



Hình 3.2. Ngư dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân kéo lưới đánh cá



Hình 3.3. Lễ hội Tết Lắp Lỗ của đồng bào dân tộc Chứt, huyện Hương Khê



Hà Tĩnh có địa hình đa dạng gồm vùng núi, trung du, đồng bằng và biển. Chính đặc tính xen kẽ, tiếp cận giữa núi, biển và đồng bằng đã tác động rõ rệt tới đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của cư dân, khiến cho vùng miền núi, đồng bằng và ven biển của Hà Tĩnh vừa mang các đặc điểm riêng biệt của mỗi vùng, lại vừa đan cài, gối kết lẫn nhau trong sự chi phối rõ rệt của văn hoá nông nghiệp lúa nước.



## 1 Văn hoá vùng đồng bằng Hà Tĩnh

Đồng bằng ở Hà Tĩnh chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ trong tổng diện tích tự nhiên, nhưng văn hoá vùng đồng bằng phong phú, đa dạng và độc đáo, có sự lan toả mạnh mẽ đến các vùng miền khác trong tỉnh. Vì thế, nhắc đến văn hoá vùng đồng bằng ở Hà Tĩnh, người ta không chỉ nhắc đến huyện Can Lộc, Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh, thành phố Hà Tĩnh – những khu vực có yếu tố đồng bằng nổi trội hơn cả mà cả vùng phía tây của huyện Nghi Xuân, Lộc Hà, mạn giữa của huyện Kỳ Anh, các vùng thấp của huyện Hương Sơn, Hương Khê cũng có thể xếp vào văn hoá đồng bằng.

Ở Hà Tĩnh, các vùng đồng bằng thường nhỏ hẹp vì không có đồng bằng châu thổ và bị các nhánh núi đâm ra biển xé lẻ, đất nghèo dinh dưỡng, vùng đất giáp biển lại hay bị nhiễm mặn. Tuy nhiên, từ lâu đời, các vùng đồng bằng nhỏ hẹp và kém phì nhiêu này là địa bàn trồng lúa và hoa màu của cư dân nơi đây.

Đồng bằng Hà Tĩnh được các cư dân chinh phục từ hàng nghìn năm. Do vậy, nói tới văn hoá vùng đồng bằng Hà Tĩnh là nói tới một vùng văn hoá có bề dày lịch sử. Tại các huyện, thị ở vùng đồng bằng đều có các di tích khảo cổ, các di sản văn hoá phân bố với mật độ dày đặc như: di chỉ Thạch Lạc (huyện Thạch Hà), Tân Lâm Hương (huyện Thạch Hà), Thạch Đài (huyện Thạch Hà), Xuân Giang (huyện Nghi Xuân), Xuân Viên (huyện Nghi Xuân), Đức Đông (huyện Đức Thọ), Hoà Lạc (huyện Đức Thọ), An Dũng (huyện Đức Thọ),...; chùa Hương Tích (huyện Can Lộc), chùa Chân Tiên (huyện Lộc Hà), chùa Hang (thị xã Hồng Lĩnh); đền Củi (huyện Nghi Xuân), đền Trùng Bát (huyện Thạch Hà); đình Hội Thống (huyện Nghi Xuân);...

Cũng như cư dân của vùng châu thổ Bắc Bộ, người dân ở vùng đồng bằng Hà Tĩnh chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa nước và làm nông nghiệp thuần túy. Cùng với cây lúa, ở đây còn có nhiều loại cây trồng phù hợp với chất đất từng vùng và khí hậu từng mùa như: đậu, lạc ở vùng Đức Thọ; khoai, sắn ở vùng Nghi Xuân;... Các loại cây trồng này đã trở thành những sản vật nông nghiệp nổi tiếng của Hà Tĩnh. Mặt khác, do diện tích đất canh tác ở vùng đồng bằng ít, khí hậu khắc nghiệt, mỗi năm chỉ trồng được một vụ trong khi mật độ dân cư cao nên người nông dân đã làm thêm nghề thủ công để tận dụng thời gian nhàn rỗi của vòng quay mùa vụ. Đồ sắt Vân Chàng (thị xã Hồng Lĩnh), đồ gốm Cẩm Trang (huyện Vũ Quang), đồ đồng Đức Lâm

(huyện Thạch Hà), lúa làng Hạ (huyện Đức Thọ), đồ mộc Thái Yên (huyện Đức Thọ), nghề rèn Trung Lương (thị xã Hồng Lĩnh), vải Hồ (huyện Đức Thọ), nón lá Đan Du (huyện Kỳ Anh),... đã làm nên tên tuổi của nghề thủ công Hà Tĩnh. Do đó, những người thợ lành nghề của Hà Tĩnh cũng nổi danh ở nhiều địa phương trên cả nước.



**Hình 3.4. Nông dân huyện Can Lộc thu hoạch lúa vụ xuân**



**Hình 3.5. Làng nghề nón lá Đan Du, xã Thư Kỳ, huyện Kỳ Anh**

Trên phương diện văn hoá vật chất, cư dân vùng đồng bằng Hà Tĩnh cũng đã tạo lập nên những đặc điểm riêng trên nền tảng chung của văn hoá Việt Nam. Gắn bó chặt chẽ với nghề nông trồng lúa nước, các phương diện văn hoá ăn, mặc, ở, đi lại,... của cư dân đồng bằng Hà Tĩnh đều là ánh xạ của phương thức sản xuất này trong một bối cảnh môi trường tự nhiên cụ thể. Cơ cấu bữa ăn của người Hà Tĩnh với các thành phần quen thuộc của người Việt như thịt, rau, cá nhưng trong bữa ăn hằng ngày của người Hà Tĩnh hải sản chiếm tỉ lệ lớn hơn so với ở các vùng miền khác. Cách ăn, cách chế biến món ăn của người Hà Tĩnh cũng rất khác biệt, thường không ưa sự cầu kì, chế biến công phu mà chỉ thích những món ăn thô sơ, mộc mạc, “chặt to, kho mặn”. Cà và nhút – những thức ăn giúp người dân của vùng đất cần cỗi vượt qua tháng ngày đói kém, được xem như một nét đặc trưng trong văn hoá của ẩm thực Hà Tĩnh. Đó là sự ghi dấu cách ứng xử với môi trường sống của những cư dân nghèo. Cũng trên nền tảng của điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và mong muốn gắn bó lâu dài với đất đai để sản xuất, cư dân đồng bằng Hà Tĩnh thường làm những ngôi nhà chắc chắn, kiên cố từ vật liệu tự nhiên, chủ yếu là kiểu nhà vì kèo không có chái. Cũng từ những tác động của môi trường tự nhiên, cư dân đồng bằng Hà Tĩnh đã sáng tạo cho mình một loại trang phục độc đáo là chiếc áo toli làm từ lá cọ để che nắng, che mưa.

Bên cạnh những yếu tố văn hoá vật chất, đời sống văn hoá tinh thần của cư dân vùng đồng bằng Hà Tĩnh cũng có nhiều điểm độc đáo. Trước hết, có thể kể đến sinh hoạt tín ngưỡng. Sinh sống ở nơi đất đai cần cỗi, khí hậu khắc nghiệt, lại thường xuyên phải đối phó với kẻ thù từ bên ngoài, người dân Hà Tĩnh luôn mong ước một

cuộc sống bình yên, phồn thịnh, mưa thuận gió hoà. Mong ước ấy được thể hiện trong hệ thống các tín ngưỡng: tín ngưỡng phồn thực cầu mong sự sinh sôi, nảy nở của hoa màu và con người; tín ngưỡng thờ Thành Hoàng làng cầu mong cho dân làng được yên ổn, phồn thịnh; tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc cầu mong cho đất đai, bờ cõi được bảo vệ khỏi kẻ thù; tín ngưỡng thờ Mẫu cầu mong sự bao bọc, chở che của các nữ thần;... Đối tượng tôn thờ của mỗi hình thức tín ngưỡng khác nhau, nhưng điểm khởi đầu và đích đến của các tín ngưỡng này đều bắt nguồn từ chính đời sống của người dân nông nghiệp.



**Hình 3.6. Lễ tế Đức Thánh tổ nghề thợ rèn ở phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh**

Các sinh hoạt văn hoá, văn nghệ dân gian ở vùng đồng bằng Hà Tĩnh cũng rất phong phú. Tiêu biểu nhất là hát ví, hát giặm. Hát giặm đặc biệt thịnh hành ở huyện Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên với hai hình thức hát giặm nam nữ và hát giặm vè; còn hát ví thì phổ biến khắp xứ vì gắn với các ngành nghề được tổ chức thành phường. Quen thuộc nhất là ví phường gặt, phường nhổ mạ, phường cấy, phường đan, phường nón,... và nổi tiếng nhất là ví phường vải. Ví phường vải phổ biến nhất ở các vùng Can Lộc, Đức Thọ,... Hình thức sinh hoạt văn hoá, văn nghệ dân gian này không chỉ thu hút những người dân lao động mà còn có khả năng mời gọi những trí thức của vùng tham gia, tạo nên một dấu ấn độc đáo trong đời sống văn hoá tinh thần của người Hà Tĩnh.



**Hình 3.7. Liên hoan dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh, huyện Thạch Hà**

Cùng với văn hoá dân gian, vùng đồng bằng Hà Tĩnh còn có nền văn hoá bác học phát triển rực rỡ. Sự phát triển của giáo dục, truyền thống trọng người có học trở thành nhân tố tác động tạo nên sự phát triển này. Tên tuổi của các danh nhân như: Sử Hy Nhan, Nguyễn Xí, Bùi Cầm Hổ, Đặng Dung, Nguyễn Biểu, Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Tự, Bùi Dương Lịch, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Phan Chánh, Hoàng Ngọc Phách, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Đồng Chi, Xuân Diệu, Huy Cận,... đã trở thành niềm tự hào không chỉ của riêng Hà Tĩnh mà còn vang danh cả nước.

Tất cả những đặc trưng về văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần của vùng đồng bằng Hà Tĩnh được hình thành trên một vùng đất mà con người luôn phải đương đầu với sự khắc nghiệt của điều kiện môi trường và gánh nặng của đấu tranh xã hội. Điều đó đã đem lại những đặc trưng cho vùng đất này. Sự riêng biệt ấy là cơ sở tạo nên sự đa dạng và hấp dẫn về văn hoá của Hà Tĩnh.

## 2 Văn hoá vùng biển Hà Tĩnh

Hà Tĩnh có đường bờ biển dài 137 km. Dọc theo bờ biển là các làng xã thuộc huyện Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên; thị xã Kỳ Anh. Đây là nơi hội tụ những yếu tố văn hoá miền biển của vùng đất Hà Tĩnh.

Cũng như các làng biển khác ở Việt Nam, làng biển Hà Tĩnh trước đây có hai dạng cơ bản: bãi dọc và bãi ngang. Bãi dọc là các làng biển ở cạnh cửa sông, tức vừa gần sông vừa giáp biển, gọi là vùng “cửa lạch” như cửa Nhưộng (huyện Cẩm Xuyên), cửa Sót (huyện Lộc Hà); bãi ngang là các làng chỉ giáp biển, nếu có con sông nào đi qua thì cũng là chạy song song với bờ biển theo hướng bắc nam chứ không theo hướng tây đông.

Cư dân Hà Tĩnh cư trú dọc theo bờ biển và chọn nghề đánh bắt cá làm phương thức sinh tồn chủ yếu. Tuy nhiên, cũng giống như bao làng quê ven biển Việt Nam khác, yếu tố văn hoá nông nghiệp vẫn thể hiện đậm nét trong đời sống của cộng đồng này. Họ gắn bó với nghề trồng lúa, trồng hoa màu; những sản phẩm nông nghiệp được họ khéo léo sử dụng kết hợp với sản phẩm ngư nghiệp: muối mắm ruốc không thể thiếu thính được làm từ gạo rang, muối mắm cá không thể thiếu các loại gia vị quen thuộc như ớt, tỏi, sả, gừng,...

Xuất phát từ đặc điểm tự nhiên cụ thể, hoạt động đánh bắt cá của cư dân ven biển Hà Tĩnh gắn với cả khai thác hải sản lẫn thủy sản, kèm theo đó là các ngành nghề thủ công, nghề buôn bán đặc thù của người làng biển như sản xuất và buôn bán muối, nước mắm hay nghề chắp gai, đan lưới, đóng thuyền. Hoạt động thương nghiệp nổi bật của vùng biển Hà Tĩnh là buôn thuyền mảnh (vùng Cương Gián, Cẩm Nhưộng). Thường mỗi làng có một vạn thuyền, mỗi vạn thuyền có khoảng vài ba chục thuyền, chủ yếu dùng để buôn nước mắm đến các đô thị như Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng.



Hình 3.8. Ngư dân làng biển xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh vận chuyển cá vào bờ

**Hình 3.9. Người dân làm muối tại thôn Châu Hạ, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà**



Thường xuyên phải đương đầu với thiên nhiên để kiếm sống, người dân biển đã để lại một kho tri thức thực tiễn hết sức phong phú. Đó là những câu tục ngữ, ca dao nói về kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm thời tiết. Những đêm “*xanh sao cao trời*” thường báo hiệu một ngày sóng yên biển lặng, người làm nghề bình tĩnh ra khơi. Những buổi sáng sương mù giăng nhẹ, đó là ngày “*cá tôm dưới bể, theo lưới lên khoang, hời hời lòng chàng, vui vui dạ thiếp*”. Từ những kinh nghiệm rời rạc, họ tổng kết thành chuỗi kinh nghiệm về tính chất của gió theo từng tháng trong năm, về các loại cá,... để phục vụ cho nghề đi biển của mình.

Đọc các làng ven biển Hà Tĩnh có nhiều làng thờ các vị nhân thần, nhiên thần là những người có công với dân, với nước, khai hoang, lập ấp, lập ra các làng xã như Lý Nhật Quang, Lê Khôi, Hoàng Tá Thốn, Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Tú vị Thánh Nương, Cao Sơn Cao Các, Tam Lang,... Ngoài ra, nhiều nơi thờ Đức Ông sông nước, Hà Bá thủy quan, Đông Hải Đại Vương, Quảng Lợi Đại Vương, Đức Thánh Đại Giang, Long Hà Tây Hải Đại Vương, Lệ Hải Bà Vương,... Chủ yếu các làng ở ven biển Hà Tĩnh thờ thần Nước, thần Biển, thần Sông, thần Cá hay những nhân thần có liên quan đến sông nước. Ý nghĩa tôn vinh, nhớ ơn, sùng bái các vị thần ở đây luôn gắn với niềm kính, sợ, tín đối với đấng linh thiêng.



**Hình 3.10. Miếu thờ Đức Ngư Ông ở thôn Phúc Hải, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên**

Gắn với tín ngưỡng thờ thần là các lễ hội sông nước. Cứ đến kì, người dân lại tổ chức lễ hội với đầy đủ cả phần lễ lẫn phần hội như lễ hội đền Hội Thống (huyện Nghi Xuân), đền Cương Gián (huyện Nghi Xuân), đền Kim Đồi (huyện Thạch Hà), đền Nhượng Bạt (huyện Cẩm Xuyên), đền Bà Hải (thị xã Kỳ Anh), đền Chiêu Trưng Đại Vương Lê Khôi (huyện Thạch Hà, Lộc Hà),... Những ngôi đền này có kiến trúc cổ, khá hiếm hoi ở xứ Nghệ. Đa số các ngôi đền đều thấp, chắc chắn, phù hợp với điều kiện thời tiết và khí hậu tại một vùng luôn bão lụt và thể hiện rõ tính cách mộc mạc, giản dị của người Hà Tĩnh.



Hình 3.11. Lễ hội cầu ngư Nhượng Bạt ở huyện Cẩm Xuyên



Hình 3.12. Lễ hội đền Chiêu Trưng Đại vương Lê Khôi, huyện Lộc Hà, huyện Thạch Hà

Người dân vùng biển Hà Tĩnh là những người “ăn sóng nói gió”, sống vất vả nhưng thẳng thắn, bộc trực và hào phóng. Họ đang cùng nhân dân tỉnh nhà lao động, sáng tạo góp phần xây dựng văn hoá, con người Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển quê hương trong giai đoạn mới.

### 3 Văn hoá vùng miền núi Hà Tĩnh

Hà Tĩnh có 80% diện tích tự nhiên là đồi núi. Đồi núi ôm gọn mặt phía tây của tỉnh. Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê là các huyện miền núi của Hà Tĩnh. Cũng có khi đồi núi lại nhô ra sát biển bao lấy cả ba mặt đồng bằng (huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên) hoặc ngay giữa đồng bằng lại nổi lên những khối núi (thị xã Hồng Lĩnh). Sự đan xen giữa núi đồi, đồng bằng và biển cả về mặt tự nhiên đã góp phần đem lại những sắc thái độc đáo cho văn hoá miền núi Hà Tĩnh.

Những dấu ấn văn hoá miền núi của Hà Tĩnh trước hết được bộc lộ qua phương thức canh tác. Nếu như phương thức canh tác của vùng đồng bằng và ven biển chủ yếu là trồng lúa nước thì ở đây, trồng lúa rẫy từng là phương thức canh tác phổ biến của cư dân. Sử sách ghi lại, ở xã Hữu Bằng, huyện Hương Sơn xưa có những địa danh đồng ruộng còn mang dấu tích lẫn núi như cánh đồng ruộng Khái, từng là cánh rừng rậm có nhiều khái (hổ). Ở xã Phúc Dương có xóm Cửa Nương, nơi xưa kia nhiều người dân đã phá rừng làm nương rẫy và lập nên một xóm quần cư trước cửa rừng đi vào nương rẫy (nên mới có tên là xóm Cửa Nương). Nhiều nơi ở huyện Hương Sơn còn có địa danh Cửa Trông (cửa đi vào rừng để vỡ hoang – làm nương rẫy). Ở các địa phương của huyện Hương Sơn như Thủy Mai, Phúc Đậu, Trị Yên, Tiên Bì, Tràng Sim,... nhân dân còn lên rừng, lên đồi núi chọc lỗ tra hạt ngô, hạt lúa, gọi là ngô rẫy, lúa rẫy, tức ngô rẫy, lúa rẫy. Nhiều làng ở ven triền núi Hoa Báy; dưới chân núi Trông Mèn, Thiên Nhẫn còn có tập quán sản xuất lúa tria (lúa rẫy) chứ không phải lúa cấy (lúa nước).

Bằng việc lấn núi để trồng lúa, ngô, người dân vùng Hương Sơn, Hương Khê đã tạo nên nét văn hoá nương rẫy. Có thể nói, toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của cư dân

vùng này gắn bó với rừng núi và nương rẫy. Từ thói quen tận dụng môi trường tự nhiên rừng núi trong sinh hoạt thường nhật như chế biến món ăn; làm nhà dựng cửa bằng tranh, tre, nứa, mét; sử dụng nước suối để tưới tiêu cho đồng ruộng;... đến những phương diện thuộc văn hoá tinh thần như tín ngưỡng thờ hòn đá thiêng trên đỉnh Phượng Hoàng của dãy núi Thiên Nhẫn (đền Thiên Nhẫn Thạch Bàn); lễ hội Tết Lấp lỗ của người Chứt ở bản Rào Tre được tổ chức khi đã hoàn thành việc gieo, trỉa trên nương rẫy, lễ hội để cảm tạ trời đất, cầu mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu, mọi người được sức khoẻ dồi dào, con cái sinh sôi nảy nở, cuộc sống gia đình bình yên, no đủ, hạnh phúc và phát triển; lễ hội rước sắc phong vua Hàm Nghi để tưởng nhớ sự kiện vua hạ chiếu Cần Vương ở xã Phú Gia,... tất cả đều cho thấy sự gắn kết chặt chẽ với môi trường rừng núi, với lịch sử phát triển của vùng đất này. Có thể gọi đó là sắc thái văn hoá của miền ngược Hà Tĩnh.



**Hình 3.13. Người dân tộc Chứt vui tết Chăm Cha Bới**



**Hình 3.14. Lễ hội rước sắc phong của vua Hàm Nghi, huyện Hương Khê**

Song song với quá trình lấn núi là quá trình khai phá đầm lầy lập ra những cánh đồng trồng lúa nước. Cư dân huyện Hương Sơn, Hương Khê đã chinh phục vùng thung lũng nằm giữa núi Thiên Nhẫn và dãy Trường Sơn, biến chúng thành những cánh đồng trồng lúa nước màu mỡ và lập nên những xóm làng trù phú bao quanh những cánh đồng ấy. Nhiều địa danh còn lưu lại vết tích của công cuộc khai phá này như xóm Đầm, ruộng Nảy (“nảy” có nghĩa là đầm lầy), ruộng Năn (cây có cọng sưng, tròn như chiếc dĩa, mọc vùng ruộng sâu nhiễm phèn),... Từ đây, đặc trưng văn hoá của vùng miền núi Hà Tĩnh có thêm những sắc thái mới, cho thấy sự đan cài khá rõ nét với các yếu tố của văn hoá đồng bằng, nói cách khác là của văn hoá nông nghiệp lúa nước: các hoạt động lễ hội liên quan đến yếu tố nông nghiệp lúa nước như lễ hội đua thuyền trên hồ Bình Sơn (huyện Hương Khê), tục thờ Thánh Mẫu (đền Đức Mẹ) – dạng thức tín ngưỡng được cho là đã du nhập từ đồng bằng và phủ lên tín ngưỡng nguyên bản. Cũng có thể giải thích đặc điểm này từ một góc độ khác: không giống như các vùng núi phía bắc, nơi các tộc người thiểu số là chủ nhân của văn hoá, ở miền núi Hà Tĩnh, người Kinh vẫn là dân tộc chủ thể kiến tạo nên các giá trị văn hoá của vùng. Theo thống kê, miền núi Hà Tĩnh có khoảng 95% dân số là người Kinh, còn lại là người Thái, người Mường, người Lào, người Chứt,... Điều đó tạo nên sự gặp gỡ giữa văn hoá vùng miền núi Hà Tĩnh với văn hoá vùng ven biển và đồng bằng.



Hình 3.15. Đền Gôn Vị, xã An Hoà Thịnh, huyện Hương Sơn



Hình 3.16. Lễ hội đua thuyền trên sông Ngàn Trươi, huyện Vũ Quang

Có thể thấy, vùng miền núi của Hà Tĩnh vừa có những đặc trưng văn hoá riêng, lại vừa có sự gặp gỡ với văn hoá của các vùng miền khác. Đó là minh chứng cho tính thống nhất trong sự đa dạng của văn hoá Việt.

### EM CÓ BIẾT?

Sự phân biệt văn hoá các vùng miền chỉ mang tính tương đối chứ không tuyệt đối như sự phân định vùng miền dưới góc độ địa lí. Luôn có sự đan cài giữa các yếu tố văn hoá vùng miền trong một không gian văn hoá cụ thể. Với Hà Tĩnh, nơi mà biển, núi non, đồng bằng xen kẽ, điều này lại càng được thể hiện rõ nét.



#### 1. Hãy xác định:

- Các địa phương thuộc văn hoá vùng biển ở Hà Tĩnh.
- Các địa phương thuộc văn hoá vùng đồng bằng ở Hà Tĩnh.
- Các địa phương thuộc văn hoá miền núi ở Hà Tĩnh.
- Em có nhận xét gì về sự tác động của điều kiện tự nhiên tới việc phân chia các vùng miền văn hoá ở Hà Tĩnh?

2. Theo em, yếu tố nổi trội của văn hoá các vùng miền Hà Tĩnh là gì? Có ý kiến cho rằng, yếu tố nổi bật chính là sự hoà trộn giữa văn hoá miền biển, miền núi và vùng đồng bằng trong một vùng văn hoá. Em có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao?



1. Lập bảng tóm tắt đặc trưng văn hoá các vùng miền Hà Tĩnh theo gợi ý sau:



STT	Tiêu chí	Văn hoá vùng đồng bằng	Văn hoá vùng biển	Văn hoá miền núi
1	Đặc điểm tự nhiên (vị trí địa lí, khí hậu, địa hình,...)			
2	Đặc điểm văn hoá – Phương thức sản xuất – Sinh hoạt vật chất (ăn, mặc, ở, đi lại,...) – Sinh hoạt tinh thần (tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, lễ hội,...)			

2. Viết đoạn văn (khoảng 20 câu) trình bày về một nét văn hoá nổi trội của một vùng miền ở Hà Tĩnh.

Gợi ý: Em nên chọn một yếu tố văn hoá có thể đại diện cho vùng miền, ví dụ: Lễ hội Cầu ngư, tín ngưỡng thờ nước của cư dân miền biển; tục thờ đá, hoạt động sản xuất nương rẫy của người miền núi; tục thờ tổ nghề, hoạt động sản xuất lúa nước của cư dân đồng bằng.



- Hãy kể tên một số miền quê ở Việt Nam mà em từng đến thăm hoặc biết tới qua tác phẩm nghệ thuật (thơ văn, phim, tranh ảnh, âm nhạc,...). Nơi ấy có điểm tương đồng (hay khác biệt) gì về văn hoá so với các vùng miền ở Hà Tĩnh?
- Theo em, điều gì làm nên sức hấp dẫn của văn hoá các vùng miền Hà Tĩnh?
- Mỗi vùng miền có những đặc điểm văn hoá riêng. Điều đó tạo nên sự đa dạng của văn hoá. Theo em, cần làm gì để giữ gìn và phát huy sự đa dạng này?
- “Nếu coi văn hoá là kết quả, là sự thể hiện quá trình thích ứng của con người trong môi trường tự nhiên nhất định, thì từ đa dạng sinh học đến đa dạng văn hoá là thuộc về quy luật và mối quan hệ bản chất. Điều đó cũng có nghĩa, muốn bảo tồn và làm giàu tính đa dạng văn hoá thì phải bắt nguồn từ việc bảo tồn và làm giàu đa dạng sinh học”. Em có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao?
- Tìm đọc một số tài liệu viết về văn hoá các vùng miền trên đất nước Việt Nam hoặc nước ngoài để hiểu hơn về sự đa dạng văn hoá các vùng miền.

## Chủ đề 4

# ÂM NHẠC TRONG NGHI LỄ VÀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở HÀ TĨNH

### Mục tiêu bài học:

- Trình bày được những đặc trưng tiêu biểu, môi trường thực hành, ý nghĩa của các loại hình âm nhạc trong một số nghi lễ, lễ hội ở Hà Tĩnh;
- Phân biệt được đặc điểm, các thành phần âm nhạc tham gia trong nghi lễ, lễ hội ở Hà Tĩnh;
- Nhận xét được yếu tố tích cực và tiêu cực trong việc sử dụng âm nhạc phục vụ cho các nghi lễ, lễ hội hiện nay ở Hà Tĩnh.



Xem trích đoạn video lễ hội Cầu ngư Nhượng Bọn và cho biết:

- Cảm nhận của em sau khi xem video.
- Tên những nhạc cụ được sử dụng trong video.



### Âm nhạc trong nghi lễ, lễ hội ở Hà Tĩnh

Hà Tĩnh có khá nhiều lễ hội văn hoá mang tính chất vùng miền, nghề nghiệp và tâm linh rất rõ rệt. Nhiều lễ hội truyền thống đã bị mai một, hiện nay Hà Tĩnh chỉ còn hơn 70 lễ hội, trong đó, 12 lễ hội lớn được tổ chức hằng năm, 8 lễ hội dân gian truyền thống, 2 lễ hội tôn giáo, 2 lễ hội mới hình thành là khai trương mùa du lịch biển hằng năm và Chiến thắng Đồng Lộc. Trong số 70 lễ hội nói trên, có 47 lễ hội diễn ra vào mùa xuân.

Các nghi lễ, lễ hội truyền thống nói chung, ở Hà Tĩnh nói riêng, âm nhạc đóng vai trò hết sức quan trọng. Trong nghi lễ, âm nhạc góp phần vào việc cúng tế, để mời, để thỉnh, để cầu thần linh cho mưa thuận gió hoà, ban phúc cho nhân dân, để tưởng niệm, ghi nhớ công lao của các bậc thánh nhân đối với quê hương đất nước. Âm nhạc có tác dụng làm tăng tính chất trang nghiêm cho buổi lễ.

Ở một số lễ hội như lễ giỗ Vua Mai Hắc Đế (xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà), lễ hội Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (huyện Hương Sơn), lễ hội Đền thờ Chế Thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu (Thị xã Kỳ Anh), lễ hội Đền Cả (thị xã Hồng Lĩnh), lễ hội Tết Lấp lổ (huyện Hương Khê),... trong phần lễ thường có các nghi thức rước kiệu, cúng tế rất trang trọng. Âm nhạc sử dụng trong các phần nghi lễ này được coi là cầu nối giao tiếp với thần linh và thường sử dụng các nhạc cụ như trống cái, chũm chọe,... làm tăng thêm tính chất trang nghiêm thể hiện sự tôn kính với các bậc thánh nhân.



Hình 4.1. Lễ giỗ vua Mai Hắc Đế, huyện Lộc Hà



Hình 4.2. Lễ hội Tết Lấp lổ của đồng bào dân tộc Chứt ở bản Rào Tre, huyện Hương Khê



Hình 4.3. Lễ hội Cầu ngư làng Can Lâm, huyện Nghi Xuân

Trong phần hội, nhiều thể loại, hình thức diễn xướng âm nhạc được sử dụng như hát dân ca, các chương trình văn nghệ tổng hợp, âm nhạc qua hệ thống phát thanh,... Những hoạt động văn hoá dân gian như đua thuyền, đấu vật,... trong các lễ hội thường được cổ vũ bằng trống. Các nghi lễ cúng tế tại đền thờ quan Hoàng Mười (huyện Nghi Xuân) thường là hát văn kèm với vũ đạo dân gian; lễ hội của cộng đồng người dân theo đạo Thiên Chúa giáo thường hát các bài nghi lễ ca ngợi đức ân của Chúa và các thánh thần,...



Hình 4.4. Lễ cúng rước quan Hoàng Mười vân du tại lễ hội đền Cả Đình Đô quan Hoàng Mười, thị xã Hồng Lĩnh

Trong các lễ hội lớn do tỉnh Hà Tĩnh tổ chức như Đại lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, lễ hội khai trương mùa du lịch biển, lễ hội Chiến thắng Đồng Lộc thường có chương trình văn nghệ chào mừng với đa dạng các tiết mục âm nhạc, kết hợp yếu tố truyền thống với hiện đại.



Hình 4.5. Lễ hội khai trương du lịch, huyện Cẩm Xuyên

Như vậy, thành phần âm nhạc trong nghi lễ, lễ hội ở Hà Tĩnh khá đa dạng, phong phú. Âm nhạc không chỉ phục vụ cho nghi thức mà còn thể hiện tình cảm của người dân với hoạt động cộng đồng. Trong đó có những bộ phận âm nhạc mang đặc trưng bản sắc dân tộc, thể hiện những nét riêng trong phong tục, tập quán của cộng đồng.

Việc sử dụng âm nhạc trong các nghi lễ, lễ hội ở Hà Tĩnh hiện nay cần được các cấp lãnh đạo, cơ quan quản lý về văn hoá đưa ra những tiêu chí cụ thể sao cho đảm bảo tính phù hợp với nghi lễ, đồng thời duy trì được sinh hoạt văn hoá truyền thống thực sự có ý nghĩa trong đời sống của nhân dân.



*1. Kể tên một số lễ hội ở Hà Tĩnh và âm nhạc được sử dụng trong các lễ hội đó.*

*2. Nhận xét về việc sử dụng âm nhạc trong các nghi lễ, lễ hội ở Hà Tĩnh hiện nay.*



1. Lập bảng tổng hợp về đặc điểm âm nhạc trong hai nghi lễ hoặc lễ hội ở Hà Tĩnh (em có thể tìm hiểu thông tin qua các đoạn video tư liệu, thông tin trên sách, báo, phương tiện thông tin đại chúng hoặc tham dự trực tiếp.

Gợi ý:

STT	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra	Địa điểm tổ chức	Âm nhạc được sử dụng trong lễ hội
1				
2				

2. Tìm hiểu và giới thiệu với bạn về một hình thức diễn xướng âm nhạc phục vụ trong nghi lễ hoặc lễ hội ở Hà Tĩnh mà em biết.



1. Sưu tầm tranh, ảnh nhạc cụ và video tư liệu về âm nhạc phục vụ cho nghi lễ, lễ hội ở Hà Tĩnh để giới thiệu với bạn.

2. Nêu nhận xét của em về yếu tố tích cực hoặc tiêu cực trong việc sử dụng âm nhạc trong các nghi lễ, lễ hội hiện nay ở Hà Tĩnh.

*Mục tiêu bài học:*

- Nêu được quy mô dân số của Hà Tĩnh;
- Trình bày được cơ cấu dân số theo độ tuổi và giới tính, theo lao động, trình độ văn hoá, theo các ngành kinh tế và các dân tộc;
- Nêu được một số tác động của gia tăng dân số, cơ cấu dân số đến phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh;
- Nêu được một số đặc tính cơ bản của người dân Hà Tĩnh và khả năng đáp ứng thị trường lao động của người Hà Tĩnh.



Số lượng và chất lượng dân số là một trong những nhân tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển kinh tế – xã hội của mỗi vùng lãnh thổ. Hà Tĩnh là tỉnh có quy mô dân số trung bình, gia tăng dân số thấp,... Vậy đặc điểm dân số của Hà Tĩnh như thế nào? Tác động của đặc điểm dân số đến phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh ra sao?

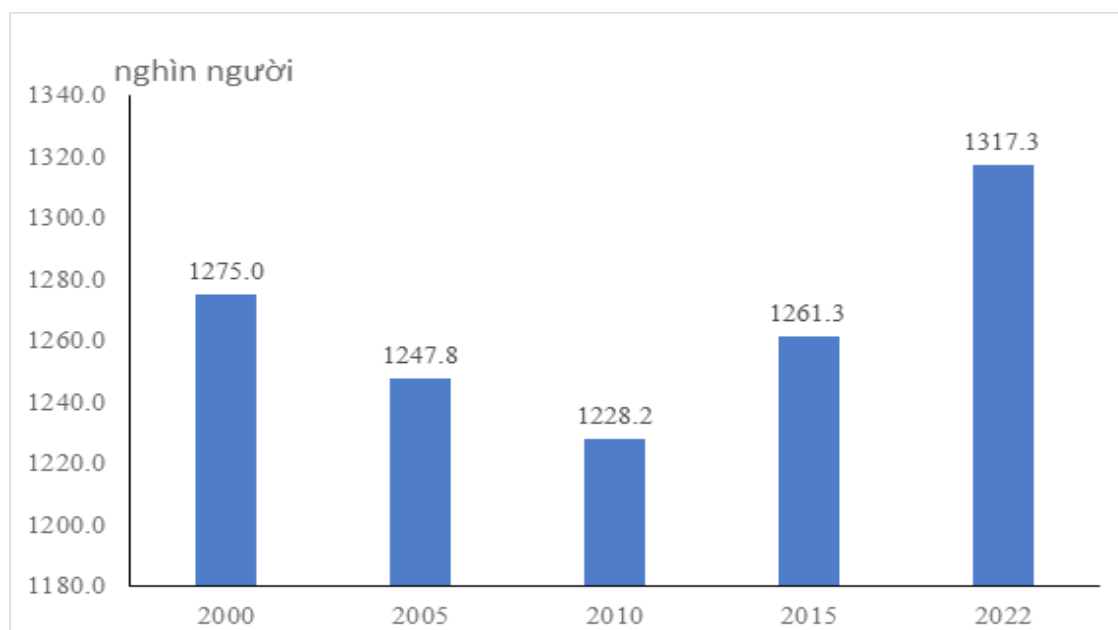


**1 Quy mô và gia tăng dân số ở Hà Tĩnh**

Hà Tĩnh là tỉnh có quy mô dân số đứng thứ ba trong sáu tỉnh của khu vực Bắc Trung Bộ và đứng thứ 25 trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước. Năm 2022, dân số Hà Tĩnh là 1 317,3 nghìn người, chiếm 1,3% dân số cả nước. Trong giai đoạn 2000 – 2022, dân số Hà Tĩnh tăng thêm 42,3 nghìn người, trung bình mỗi năm tăng thêm 1 922 người.

Quy mô dân số phân theo các đơn vị hành chính không đồng đều. Các huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà là những huyện có số dân đông (chiếm 11,3% và 11,0% dân số toàn tỉnh năm 2021). Các huyện có quy mô dân số thấp nhất là huyện Vũ Quang và thị xã Hồng Lĩnh.

Tỉ lệ gia tăng dân số của Hà Tĩnh thấp hơn mức trung bình của cả nước. Trong giai đoạn 2015 – 2022, gia tăng dân số chung của Hà Tĩnh là 0,15%/năm, trong khi tỉ lệ gia tăng dân số của cả nước là 1,13%/năm. Năm 2022, tỉ lệ gia tăng dân số của Hà Tĩnh là 0,6%.



**Hình 5.1. Dân số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2000 – 2022**

Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Hà Tĩnh trung bình từ 0,8 – 1,0%/năm, tuy nhiên, do số người xuất cư ra khỏi tỉnh nhiều hơn số người nhập cư nên gia tăng dân số chung của tỉnh thấp.

**Bảng 5.1. Tỷ lệ gia tăng dân số của Hà Tĩnh giai đoạn 2010 – 2022**  
(đơn vị: ‰)

Năm	2010	2015	2020	2021
Gia tăng tự nhiên	5,10	8,95	9,63	9,37
Gia tăng cơ học	-4,03	-4,30	-5,46	-3,36
Gia tăng dân số	1,07	4,65	4,17	6,01

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2011, 2022)



**Đọc thông tin và quan sát hình 5.1, bảng 5.1, em hãy:**

- 1. Trình bày quy mô dân số ở Hà Tĩnh.**
- 2. Nhận xét và giải thích về gia tăng dân số ở Hà Tĩnh.**

## 2 Cơ cấu dân số

### 2.1. Cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi

#### a. Theo giới tính

Cơ cấu giới tính trong dân số của Hà Tĩnh khá cân bằng và tương đương với mức trung bình cả nước. Năm 2022, trong tổng số 1317,3 nghìn người thì dân số nam là 655,1 nghìn người, chiếm 49,7% dân số toàn tỉnh. Tỷ số giới tính của tỉnh là 98,9 nam/100 nữ, thấp hơn mức trung bình của cả nước (năm 2022, tỷ số giới tính của cả nước là 99,5 nam/100 nữ).

Mặc dù thấp hơn mức trung bình của cả nước, nhưng tỷ số giới tính của tỉnh đang có xu hướng tăng và tiến tới cân bằng. Năm 2010, tỷ số giới tính của tỉnh là 97,8 nam/100 nữ đến năm 2022 tăng lên 98,9 nam/100 nữ.

**Bảng 5.2. Dân số phân theo giới tính và tỷ số giới tính của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010 – 2022**

Năm	Số dân (người)		Tỷ số giới tính (nam/100 nữ)
	Nam	Nữ	
2010	606 979	620 694	97,8
2015	625 707	635 581	98,5
2020	642 159	654 463	98,1
2022	655 099	662 155	98,9

(Nguồn: Xử lý số liệu từ Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2022)

Tỷ số giới tính không đồng đều giữa thành thị và nông thôn. Năm 2022, tỷ số giới tính ở khu vực đô thị là 99,2 nam/100 nữ trong khi đó tỷ số giới tính khu vực nông thôn là 97,8 nam/100 nữ.

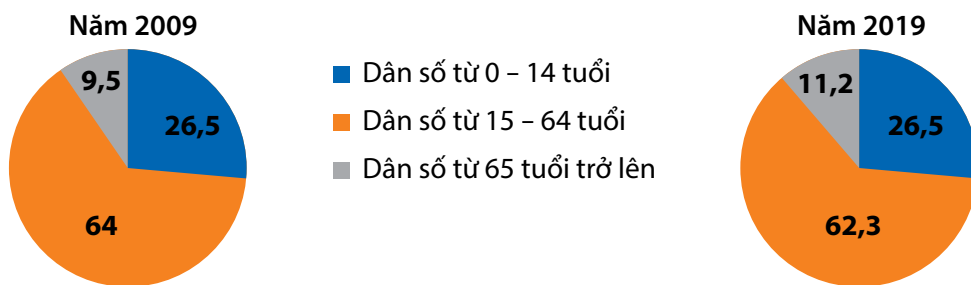
Tỷ lệ giới tính khi sinh của Hà Tĩnh cao, nguy cơ mất cân bằng giới tính trong tương lai, tác động đến phát triển kinh tế xã hội.

#### b. Theo độ tuổi

Năm 2019, tổng số người trong độ tuổi lao động (từ 15 – 64 tuổi) của Hà Tĩnh là 802 967 người, chiếm 62,3% dân số toàn tỉnh. So với cả nước, số dân trong độ tuổi lao động của tỉnh thấp hơn (năm 2019, dân số trong độ tuổi lao động của cả nước là 68,0%).

Dân số Hà Tĩnh đang có xu hướng già hoá thiếu lực lượng lao động trẻ, nhất là khu vực nông thôn, miền núi. Tỷ lệ người dưới độ tuổi lao động không thay đổi trong giai đoạn 2009 – 2019, nhưng tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động giảm từ 64% xuống còn 62,3% và số người ngoài độ tuổi lao động tăng từ 9,5% lên 11,2% trong cùng giai đoạn.





Hình 5.2. Cơ cấu dân số phân theo độ tuổi của Hà Tĩnh năm 2009 và 2019

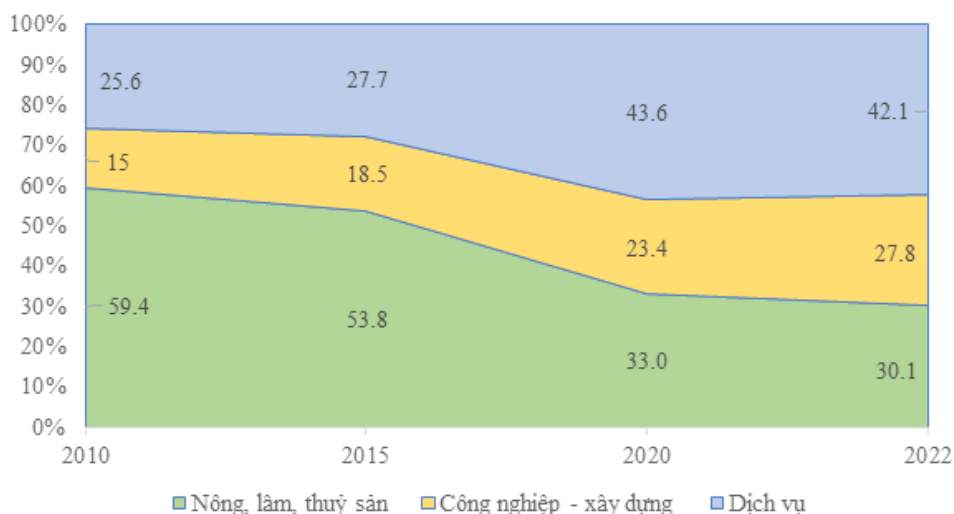
## 2.2. Cơ cấu dân số theo lao động và theo khu vực kinh tế

Lực lượng lao động hay còn gọi là dân số hoạt động kinh tế gồm những người từ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp. Năm 2022, lực lượng lao động là 528 nghìn người, chiếm 40,1% tổng số dân toàn tỉnh.

Tỉ lệ lực lượng lao động có sự chênh lệch giữa nam và nữ. Lực lượng lao động nam có xu hướng tăng và hiện nay chiếm 52,5%, trong khi lao động nữ tỉ trọng giảm và chiếm 47,5 % lực lượng lao động toàn tỉnh. Lực lượng lao động của tỉnh chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn (năm 2022, chiếm 75,2%). Lao động có việc làm của Hà Tĩnh chiếm 95,3% lực lượng lao động toàn tỉnh.

Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo của tỉnh đang tăng lên. Năm 2000, tỉ lệ lao động qua đào tạo là 10,6%, năm 2022 tăng lên 30,8%, cao hơn mức trung bình của cả nước và cao nhất trong các tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ.

Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tuy nhiên tốc độ chuyển dịch còn chậm. Lao động ở khu vực I (nông, lâm, thủy sản) có xu hướng giảm, nhưng không ổn định và vẫn chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu lao động xã hội. Lao động ở khu vực II (công nghiệp – xây dựng) và III (dịch vụ) đều tăng, trong đó, khu vực dịch vụ tăng nhanh hơn.



Hình 5.3. Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế giai đoạn 2010 – 2022

### 2.3. Cơ cấu dân số theo trình độ văn hoá

Hà Tĩnh cùng với cả nước đã đạt được những thành tựu to lớn trong lĩnh vực giáo dục. Tỷ lệ biết chữ của dân số từ 15 tuổi trở lên của Hà Tĩnh đang tăng lên. Năm 2000, tỷ lệ người biết chữ của Hà Tĩnh là 96,5% đến năm 2022 tăng lên 98,3%, cao hơn mức trung bình cả nước và các tỉnh ở khu vực Bắc Trung Bộ (trung bình cả nước là 95,7%, khu vực Bắc Trung Bộ là 96,0%). Chênh lệch về tỷ lệ biết chữ giữa nam và nữ, giữa các vùng ngày càng được thu hẹp.

### 2.4. Cơ cấu dân số theo dân tộc

Hà Tĩnh có nhiều dân tộc cùng sinh sống. Theo kết quả Tổng điều tra dân số năm 2019, toàn tỉnh có 31 dân tộc. Dân tộc Kinh có số dân đông nhất, chiếm 99,6% dân số toàn tỉnh. Các dân tộc thiểu số chỉ chiếm 0,4%. Một số dân tộc thiểu số có số dân đông ở Hà Tĩnh là người Thái, Mường, Lào, Tày, Chứt, Thổ,...



*Đọc thông tin và quan sát hình 5.2, 5.3, em hãy:*

- 1. Trình bày cơ cấu dân số theo giới tính, trình độ văn hoá, dân tộc của Hà Tĩnh.*
- 2. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi, khu vực kinh tế của Hà Tĩnh.*

### 3 Tác động của đặc điểm dân số đến phát triển kinh tế – xã hội

Số lượng và chất lượng dân số là một trong những nhân tố quan trọng, tác động đến sự phát triển kinh tế – xã hội của mỗi vùng lãnh thổ.

**Bảng 5.3. Tác động của gia tăng dân số, cơ cấu dân số đến phát triển kinh tế – xã hội**

Tác động của dân số đến phát triển kinh tế – xã hội ở Hà Tĩnh		
Gia tăng dân số	Tích cực	Quy mô dân số trung bình, gia tăng dân số thấp, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao thu nhập cho người dân.
	Tiêu cực	– Số người xuất cư nhiều, thiếu lực lượng lao động ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng nông thôn. – Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên có xu hướng tăng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

<b>Cơ cấu dân số</b>	Tích cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Cơ cấu giới tính cân bằng, thuận lợi cho phát triển xã hội.</li> <li>– Nguồn lao động có trình độ cao, là nhân tố quan trọng để thu hút đầu tư, phát triển các ngành kinh tế công nghệ cao.</li> </ul>
	Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lao động chủ yếu ở khu vực I, năng suất lao động thấp; chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành kinh tế còn chậm.</li> <li>– Thiếu lực lượng lao động trẻ, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi.</li> </ul>



*Đọc thông tin, em hãy phân tích tác động của gia tăng dân số và cơ cấu dân số đến phát triển kinh tế – xã hội ở Hà Tĩnh.*

#### **4 Một số đặc trưng cơ bản của người dân Hà Tĩnh**

Hà Tĩnh là nơi tụ cư của người Việt cổ, điều đó được minh chứng bằng các di chỉ khảo cổ có niên đại trên bốn ngàn năm như: Phôi Phối, Thạch Lạc,... Bởi thế, người Hà Tĩnh có những giá trị văn hoá đặc trưng, thể hiện rõ bản sắc của người Hà Tĩnh.

Người Hà Tĩnh có tinh thần hiếu học, ham học hỏi, “tôn sư, trọng đạo”, coi trọng tri thức. Thời nào ở Hà Tĩnh cũng đều xuất hiện những anh hùng, chí sĩ, danh nhân văn hoá,... Đây cũng là quê hương của những dòng họ khoa bảng nổi tiếng.

Sinh ra trên vùng đất thiên nhiên khắc nghiệt, luôn phải đối mặt với thiên tai nên người Hà Tĩnh có bản tính cần kiệm, chăm chỉ, cần cù lao động, bền chí. Cần kiệm đã trở thành một tập quán, thói quen, tính cách của người Hà Tĩnh.

Người Hà Tĩnh có tính cách thẳng thắn, trung thành, tinh thần đoàn kết, gắn bó và chia sẻ. Tình đồng hương rất được coi trọng đối với người Hà Tĩnh, nhất là những người xa quê.

Các đặc trưng tính cách tốt đẹp của con người Hà Tĩnh đã tạo nên sức mạnh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước. Hiện nay, những giá trị văn hoá của người Hà Tĩnh đang tiếp tục được phát huy trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế – xã hội ở quê hương.



*Đọc thông tin, kết hợp với những hiểu biết của em, hãy trình bày một số đặc điểm tính cách nổi bật của người Hà Tĩnh.*



1. Dựa vào bảng 5.1, hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện tốc độ gia tăng dân số ở Hà Tĩnh giai đoạn 2010 – 2021 và nhận xét.

2. Tóm tắt một số đặc điểm về cơ cấu dân số của Hà Tĩnh theo gợi ý sau:

Cơ cấu dân số	Đặc điểm	Tác động đến phát triển kinh tế – xã hội	
		Tích cực	Tiêu cực
Theo giới tính			
Theo độ tuổi			
Theo lao động			
Theo khu vực kinh tế			
Theo trình độ văn hoá			
Theo dân tộc			



1. Thu thập tư liệu và giới thiệu một số đặc điểm cơ bản về dân số ở địa phương em.

2. Đề xuất một số giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của vấn đề dân số ở Hà Tĩnh.

### Mục tiêu bài học:

- Trình bày được một số nét chính về quá trình đô thị hoá của Hà Tĩnh;
- Nêu và nhận xét được đặc điểm đô thị hoá của tỉnh và so sánh với các tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước;
- Xác định các đô thị chính của tỉnh trên bản đồ/lược đồ;
- Phân tích được tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội và môi trường của tỉnh;
- Nêu được một số giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của quá trình đô thị hoá ở Hà Tĩnh.



Đô thị hoá là quá trình mở rộng và phát triển mạng lưới đô thị, tập trung dân cư ngày càng đông vào các đô thị. Mức độ đô thị hoá thường phản ánh sự thịnh vượng của một quốc gia, vùng lãnh thổ. Vậy quá trình đô thị hoá ở Hà Tĩnh diễn ra như thế nào? Tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh ra sao?



### 1 Quá trình đô thị hoá ở Hà Tĩnh

Trong giai đoạn 2010 – 2022, quá trình đô thị hoá của tỉnh chậm. Tỷ lệ dân sống ở thành thị tăng nhưng còn khá thấp. Năm 2022, số dân thành thị ở Hà Tĩnh là 293 726 người, chiếm 22,3% dân số toàn tỉnh. So với năm 2010, tỷ lệ dân thành thị tăng thêm 6,8%.

**Bảng 6.1. Dân số đô thị và tỉ lệ dân thành thị của Hà Tĩnh giai đoạn 2010 – 2022**

Năm	2010	2015	2020	2022
Số dân (người)	189 910	222 299	287 766	293 726
Tỉ lệ dân thành thị (%)	15,5	17,6	22,2	22,3
Tốc độ gia tăng dân số thành thị (%)	0,9	3,3	13,4	0,24

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2010, 2022)

Tốc độ gia tăng dân số thành thị của Hà Tĩnh trong các giai đoạn thường cao hơn tốc độ gia tăng dân số nông thôn và gia tăng chung của tỉnh. Nguyên nhân chính là do dân số từ vùng nông thôn di cư vào đô thị.



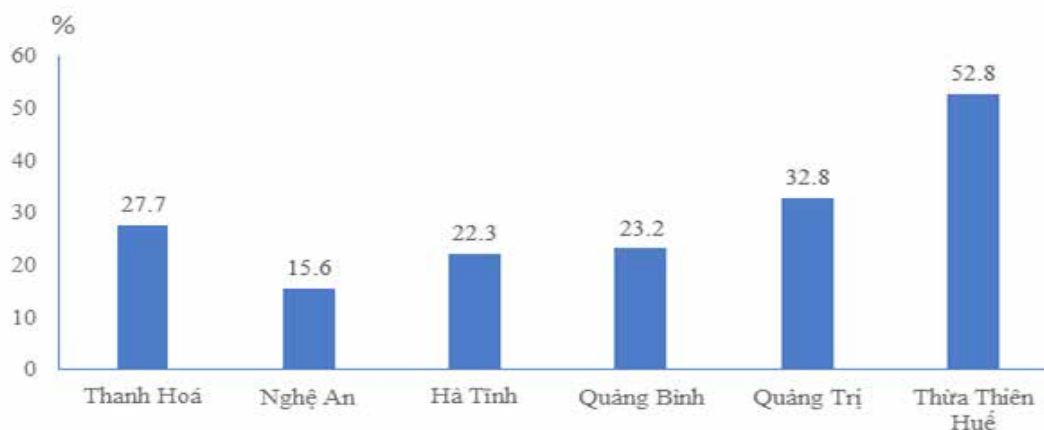
**Đọc thông tin và quan sát bảng 6.1, em hãy:**

- 1. Nhận xét quá trình đô thị hoá ở Hà Tĩnh.**
- 2. Giải thích tại sao tốc độ gia tăng dân số thành thị cao hơn so với gia tăng dân số nông thôn.**

## 2 Đặc điểm đô thị hoá ở Hà Tĩnh

Quá trình đô thị hoá của Hà Tĩnh diễn ra với tốc độ chậm. So với cả nước và khu vực Bắc Trung Bộ, tỉ lệ dân thành thị của tỉnh thấp hơn. Năm 2022, số dân thành thị của cả nước chiếm 37,6% tổng dân số, khu vực Bắc Trung Bộ chiếm 25,9%, Hà Tĩnh mới chỉ đạt 22,3%. Phần lớn dân số của tỉnh sống ở khu vực nông thôn, xu thế chuyển dịch cơ cấu lao động chưa nhiều.

So với các tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ, tỉ lệ đô thị hoá của Hà Tĩnh chỉ cao hơn Nghệ An, thấp hơn 4 tỉnh còn lại, trong đó, tỉnh Thừa Thiên Huế có tỉ lệ đô thị hoá cao nhất. Nguyên nhân là do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá – hiện đại hoá của tỉnh còn chậm.



**Hình 6.1. Biểu đồ tỉ lệ dân thành thị năm 2022 của các tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ**

Hệ thống đô thị ở Hà Tĩnh được hình thành và phát triển gắn liền với quá trình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Hiện nay, tỉnh có 1 thành phố, 2 thị xã và 13 thị trấn, trong đó có 1 đô thị loại II, 1 đô thị loại III, 1 đô thị loại IV và các đô thị còn lại là đô thị loại V (các thị trấn). So với các tỉnh trong khu vực, các đô thị ở Hà Tĩnh có quy mô nhỏ hơn Thanh Hoá, Nghệ An và Thừa Thiên Huế (các tỉnh này đều có đô thị loại I trực thuộc tỉnh), còn tỉnh Quảng Trị chỉ có từ đô thị loại III trở xuống.



Hình 6.2. Thành phố Hà Tĩnh nhìn từ trên cao



Hình 6.3. Một góc trung tâm thị xã Kỳ Anh

Thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II. Tháng 5/2007, thành phố Hà Tĩnh được thành lập trên cơ sở nâng cấp thị xã Hà Tĩnh. Hiện nay, thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của tỉnh. Diện tích của thành phố Hà Tĩnh là 56 550 km<sup>2</sup>, chiếm 0,9% diện tích toàn tỉnh và dân số là 109 642 người, chiếm 8,3% dân số toàn tỉnh (năm 2022). Cơ sở hạ tầng của thành phố đã và đang được xây dựng với quy hoạch cảnh quan đô thị xanh, sạch, đẹp.

Thị xã Kỳ Anh nằm ở phía nam và là đô thị loại III của tỉnh. Tháng 4 năm 2015, thị xã được thành lập trên cơ sở thị trấn Kỳ Anh và gồm 11 xã. Diện tích của thị xã là 285 539 km<sup>2</sup>, chiếm 4,7% diện tích và dân số là 88 340 người, chiếm 6,7% dân số toàn tỉnh (năm 2022).

Thị xã Hồng Lĩnh nằm ở phía bắc của tỉnh. Đây là thị xã được thành lập sớm (tháng 3 năm 1992). Vị trí địa lí của thị xã thuận lợi, có quốc lộ 1 và quốc lộ 8 chạy qua. Thị xã có diện tích lớn hơn thành phố Hà Tĩnh nhưng có quy mô dân số thấp (năm 2022, diện tích của thị xã là 58 973 km<sup>2</sup> và dân số là 39 939 người).

### EM CÓ BIẾT?

Theo *Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, tỉnh Hà Tĩnh đặt mục tiêu tỉ lệ đô thị hoá đạt 45%, hạ tầng các đô thị được đầu tư đồng bộ, hình thành các khu đô thị thông minh. Ba trung tâm đô thị gồm:

– Trung tâm đô thị xung quanh thành phố Hà Tĩnh, trong đó thành phố Hà Tĩnh là hạt nhân và các đô thị vệ tinh kết nối thành phố Hà Tĩnh, gồm: thị trấn Thạch Hà, thị trấn Cẩm Xuyên và thị trấn Lộc Hà.

– Trung tâm đô thị phía Bắc là thị xã Hồng Lĩnh gắn với thị trấn Tiên Điền, thị trấn Xuân An, đô thị mới Nghi Xuân và vùng phụ cận.

– Trung tâm đô thị phía Nam với hạt nhân là thị xã Kỳ Anh gắn với Khu kinh tế Vũng Áng và vùng phụ cận.



**Đọc thông tin và quan sát hình 6.1, em hãy:**

1. Nhận xét đặc điểm đô thị hoá ở Hà Tĩnh.
2. So sánh đặc điểm đô thị hoá của tỉnh Hà Tĩnh với các tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ.

### 3 Tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội và môi trường

Quá trình đô thị hoá diễn ra ở Hà Tĩnh đã tạo nên những thay đổi lớn về các mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, đô thị hoá cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế – xã hội và môi trường.

**Bảng 6.2. Tác động của đô thị hoá đến kinh tế, xã hội và môi trường ở Hà Tĩnh**

	<b>Tác động tích cực</b>	<b>Tác động tiêu cực</b>
<b>Kinh tế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.</li> <li>– Tăng cường thu hút vốn đầu tư.</li> <li>– Phát triển cơ sở hạ tầng đô thị.</li> </ul>	Nguy cơ gây quá tải về cơ sở hạ tầng ở đô thị.
<b>Xã hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng lao động nông nghiệp, tăng tỉ trọng lao động công nghiệp và dịch vụ.</li> <li>– Nâng cao trình độ chuyên môn kĩ thuật của lao động.</li> <li>– Phổ biến rộng rãi lối sống đô thị thể hiện sự tiến bộ của văn minh công nghiệp.</li> <li>– Giảm mức sinh, mức tử; tuổi kết hôn muộn hơn.</li> </ul>	Gây sức ép về việc làm, nhà ở, giáo dục, y tế,... ở đô thị.
<b>Môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Mở rộng không gian đô thị.</li> <li>– Phát triển môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp.</li> </ul>	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường do rác thải, nước thải, phương tiện giao thông,...

Để hạn chế một số tác động tiêu cực của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội, môi trường ở Hà Tĩnh cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Quy hoạch đô thị phù hợp với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí rác thải đáp ứng tiêu chuẩn kĩ thuật.
- Tăng cường hệ thống cây xanh ở các đô thị, quản lí chặt chẽ xây dựng theo quy hoạch.





Đọc thông tin bảng 6.2, em hãy:

1. Phân tích tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường ở Hà Tĩnh, lấy ví dụ cụ thể.
2. Đề xuất một số giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của đô thị hoá ở Hà Tĩnh.



1. Dựa vào bảng 6.1, hãy vẽ biểu đồ thể hiện quy mô và tỉ lệ dân thành thị ở Hà Tĩnh giai đoạn 2010 – 2021.
2. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện tác động của đô thị hoá đến kinh tế, xã hội và môi trường.



Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một đô thị ở Hà Tĩnh.

### Mục tiêu bài học:

- Tìm hiểu được khái niệm và chức năng của an sinh xã hội;
- Tìm hiểu được về chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam;
- Nêu được một số chính sách an sinh xã hội ở Hà Tĩnh;
- Vận động được mọi người cùng tham gia đóng góp để chăm sóc y tế cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.



Hà Tĩnh là tỉnh ở khu vực miền Trung, được thiên nhiên ưu đãi nhưng cũng là nơi phải chịu nhiều thiên tai, như bão lụt và hậu quả lâu dài của các cuộc chiến tranh,... Với điều kiện tự nhiên và xã hội đó, đời sống của một bộ phận người dân gặp nhiều khó khăn. Họ đã và đang được chính quyền quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách an sinh xã hội.



*Nêu một chính sách an sinh xã hội được thực hiện ở Hà Tĩnh mà em biết.*



## 1 Khái niệm và chức năng của an sinh xã hội

### 1.1. Khái niệm an sinh xã hội

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (International Labour Organization – ILO): *An sinh xã hội là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mình thông qua các biện pháp công cộng nhằm đối phó với những khó khăn về kinh tế và xã hội do bị ngừng hoặc giảm thu nhập; do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, thương tật, tuổi già và tử vong; đồng thời đảm bảo các chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đông con.*

## 1.2. Chức năng của an sinh xã hội

An sinh xã hội có các chức năng sau:

- Bảo đảm thu nhập ở mức tối thiểu.
- Nâng cao năng lực quản lí rủi ro.
- Phân phối thu nhập.
- Thúc đẩy việc làm bền vững và phát triển thị trường lao động.
- Nâng cao hiệu quả quản lí xã hội.
- Hỗ trợ người dân vượt qua khủng hoảng.

## 2 Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam

Hệ thống an sinh xã hội của nước ta được xây dựng trên nguyên lí quản lí rủi ro, đồng thời nhấn mạnh đến vai trò cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, gồm 4 nhóm chính sách cơ bản sau đây:

- Nhóm chính sách bảo hiểm xã hội.
- Nhóm chính sách việc làm đảm bảo thu nhập tối thiểu và giảm nghèo.
- Nhóm chính sách trợ giúp xã hội.
- Nhóm chính sách dịch vụ xã hội cơ bản.

Hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam được cụ thể hoá thông qua các chính sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.

### 2.1. Bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội có hai loại:

– Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội mà người lao động và người sử dụng lao động phải tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Chế độ bảo hiểm bắt buộc cho phép giải quyết hầu hết các rủi ro mà người lao động gặp phải trong và sau quá trình lao động như: ốm đau, thai sản, mất việc làm, tuổi già, tử vong...

– Bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm mà người lao động có quyền tự quyết định tham gia bảo hiểm trên tinh thần tự nguyện. Chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện không mang tính toàn diện như bảo hiểm bắt buộc. Hiện nay, ở nước ta chỉ thực hiện chế độ hưu trí và tử tuất trong bảo hiểm xã hội tự nguyện.

### 2.2. Bảo hiểm y tế

Bảo hiểm y tế là chính sách xã hội có tính chia sẻ cộng đồng rõ nét, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần tạo nên sự công bằng xã hội trong chăm sóc sức khoẻ cho người dân. Bảo hiểm y tế là hình thức trợ giúp y tế hữu hiệu và cần thiết cho chính bản thân và gia đình người tham gia bảo hiểm y tế.

Có 5 nhóm đối tượng chính tham gia bảo hiểm y tế: nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng; nhóm do tổ chức bảo hiểm xã hội đóng; nhóm do Ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng; nhóm hộ gia đình và nhóm các đối tượng khác.

### 2.3. Bảo hiểm thất nghiệp

Bảo hiểm thất nghiệp là các quy định của Nhà nước nhằm ổn định đời sống của người lao động khi mất việc làm và đang có nhu cầu tìm việc, cũng như một số biện pháp giúp người thất nghiệp trở lại với thị trường lao động.

Bảo hiểm thất nghiệp có tính bắt buộc đối với người lao động và sử dụng lao động. Nội dung bảo hiểm thất nghiệp gồm hai nhóm lớn là chế độ bảo đảm tạm thời đời sống cơ bản của người thất nghiệp (ăn, mặc, ở, đi lại) và chế độ hỗ trợ để người thất nghiệp có thể nhanh chóng tìm được việc làm: giới thiệu việc làm, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp...

### 2.4. Ưu đãi xã hội

Ưu đãi xã hội là sự đãi ngộ của Nhà nước, của cộng đồng và toàn xã hội về đời sống vật chất cũng như tinh thần đối với những người có công và gia đình họ.

### 2.5. Trợ giúp xã hội

Trợ giúp xã hội hướng tới mọi thành viên trong xã hội khi gặp khó khăn, những thành viên này không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp. Trợ giúp xã hội có thể thực hiện bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau như: trợ giúp thường xuyên, trợ giúp đột xuất hoặc trợ giúp vật chất, trợ giúp tinh thần,... với các mức khác nhau tùy theo hoàn cảnh cụ thể nhưng đảm bảo hướng tới mức sống tối thiểu.



*Nêu một số chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam.*

## 3 Chính sách an sinh xã hội ở Hà Tĩnh

Theo chỉ đạo của chính phủ, Việt Nam cần thực hiện bảo đảm an sinh xã hội dựa trên 3 trụ cột chính: giảm thiểu rủi ro thông qua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; khắc phục rủi ro thông qua bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững, chính sách người có công và phòng ngừa rủi ro trên cơ sở việc làm bền vững, năng suất cao, phục hồi và phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Theo chỉ đạo đó, trong những năm qua, các địa phương

của tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai nhiều chính sách an sinh xã hội với cách làm sáng tạo, đa dạng, phong phú.

Đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng, tỉnh Hà Tĩnh đã chủ động giải quyết các chính sách đối với người có công, thực hiện nhiều hoạt động chăm sóc sức khỏe, thăm hỏi, tặng quà để động viên tinh thần người có công và thân nhân của người có công. Năm 2023, toàn tỉnh đã trao tặng 239 412 suất quà đến các đối tượng người có công<sup>(1)</sup>.

Tỉnh Hà Tĩnh còn thực hiện nhiều hoạt động để hỗ trợ đối với các đối tượng bảo trợ xã hội như: tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, người già cô đơn; dạy nghề cho người khuyết tật; trao tặng mô hình sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn để phát triển kinh tế; xây nhà cho người nghèo; tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp chống bão lũ;... Các hoạt động đó được cụ thể hóa qua các phong trào thi đua của các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh như: quỹ hỗ trợ học sinh đạt điểm cao, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đại học; triệu phần quà san sẻ yêu thương; mẹ đỡ đầu; mô hình em nuôi của đoàn; ngôi nhà khăn quàng đỏ; đồng hành cùng phụ nữ biên cương;... Năm 2023, toàn tỉnh đã trao tặng khoảng 222 643 suất quà đến các đối tượng bảo trợ xã hội<sup>(2)</sup>.



**Hình 7.1. Thành viên câu lạc bộ “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” ở xã Hoà Hải, huyện Hương Khê tham quan mô hình nuôi lợn**



**Hình 7.2. Đại diện lãnh đạo hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà trao 20 suất quà cho người khuyết tật, trẻ mồ côi trên địa bàn tỉnh**

1. Theo Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tỉnh Hà Tĩnh quý 4 và cả năm 2023

2. Theo Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tỉnh Hà Tĩnh quý 4 và cả năm 2023



**Hình 7.3. Khánh thành nhà ở cho người dân vạn chài  
thôn Tiên Phong, xã Quang Minh, huyện Đức Thọ**

Ngoài ra, tỉnh Hà Tĩnh triển khai cấp phát miễn phí thẻ bảo hiểm y tế cho người có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng chính sách trên địa bàn toàn tỉnh. Năm 2023, đã cấp phát miễn phí khoảng 416 809 thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh miễn phí<sup>(1)</sup>. Tỉnh Hà Tĩnh quan tâm đến công tác dạy nghề cho lao động thất nghiệp,...



**Hình 7.4. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh  
tổ chức khoá học nghề cho lao động hưởng  
trợ cấp thất nghiệp**

Nhìn chung công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh được triển khai kịp thời; các cấp, các ngành đã làm tốt công tác huy động nguồn lực, tổ chức thăm hỏi, tặng quà gia đình người có công với các mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,... được quan tâm chu đáo.



*Tìm hiểu và chia sẻ về một số chính sách an sinh xã hội ở địa phương em.*

1 Theo báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tỉnh Hà Tĩnh quý 4 và cả năm 2023



## 1. Xử lý tình huống

– Tình huống 1: Trong thôn của em có bác Lan là một người già neo đơn. Em rủ hai bạn hàng xóm tham gia giúp đỡ bác nhưng hai bạn tỏ ra không quan tâm và cho rằng đó là việc của chính quyền địa phương.

*Em sẽ thuyết phục hai bạn đó như thế nào?*

– Tình huống 2: Sắp tới, thôn của em sẽ lập quỹ để hỗ trợ cho những người mắc bệnh hiểm nghèo tại địa phương.

*Em sẽ vận động người thân tham gia đóng góp như thế nào?*

2. Làm sản phẩm tuyên truyền để duy trì hoạt động chăm sóc y tế cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.



## 1. Tìm hiểu và lập danh sách gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương em.

STT	Tên họ gia đình	Hoàn cảnh	Địa chỉ	Thuộc diện chính sách

## 2. Dựa trên dữ liệu điều tra ở hoạt động trên và thực hiện nhiệm vụ.

a. Vận động mọi người cùng tham gia đóng góp để chăm sóc y tế cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.

*Gợi ý:*

– Một số hoạt động: vận động gây quỹ (trợ cấp ốm đau, mua thuốc chữa bệnh,...)

– Các bước lập kế hoạch:

+ Bước 1: Xác định nhóm đối tượng em có thể vận động (các bạn cùng thôn, xóm,...);

+ Bước 2: Xác định mục tiêu, hình thức, nội dung vận động;

+ Bước 3: Xác định thời gian, địa điểm và những người cùng tham gia hỗ trợ,...

b. Thực hiện theo kế hoạch đã lập.

c. Chia sẻ kết quả và cảm xúc của bản thân sau khi hoàn thành kế hoạch.

## Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU DÂN CƯ VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

### Mục tiêu bài học:

- Trình bày được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư theo từng vùng miền của Hà Tĩnh;
- Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của địa phương;
- Đề xuất được một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất ở địa phương;
- Tuyên truyền, vận động được người thân, bạn bè thực hiện các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư ở Hà Tĩnh.



Cùng với việc phát triển kinh tế, xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp – dịch vụ, sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hoá ngày càng nhanh đã tác động đến chất lượng môi trường nói chung và môi trường sống trong khu dân cư nói riêng theo từng vùng miền của Hà Tĩnh.



1. Theo em, song song với sự phát triển về kinh tế, xã hội, môi trường ở các khu dân cư, từng vùng miền của Hà Tĩnh sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?
2. Những hiện tượng ô nhiễm môi trường xảy ra ở các khu dân cư của từng vùng miền ở Hà Tĩnh ảnh hưởng như thế nào đến đời sống và sản xuất của người dân?



### 1 Hiện trạng ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của Hà Tĩnh

Trong những năm gần đây, công tác bảo vệ môi trường ngày càng được coi trọng, ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng, người dân, doanh nghiệp ở Hà Tĩnh ngày càng được nâng lên. Mạng lưới các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường được phát triển, mở rộng góp phần đáng kể trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh



hoạt. Qua đó, đã góp phần hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn, giữ cân bằng sinh thái, bảo đảm chất lượng môi trường sống và sức khỏe của người dân, cộng đồng. Tuy nhiên, tại một số khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vẫn đang xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường.



**Hình 8.1. Rác thải vứt bừa bãi trên đường**



**Hình 8.2. Nước sông ở một khu đô thị bị ô nhiễm**

Tình trạng chất thải rắn, rác thải sinh hoạt chưa được thu gom, phân loại, xử lý kịp thời, đang tập kết không đúng quy định trên một số tuyến đường giao thông, ven bờ sông suối, đồng ruộng, bờ biển, nơi công cộng,... chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt (pin, ắc quy thải loại, hộp sơn, dầu nhớt thải loại, bóng đèn huỳnh quang hư hỏng,...) chưa được phân loại riêng để xử lý, đang gom chung với rác thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường, gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.



**Hình 8.3. Vứt rác bừa bãi trên bãi biển**



**Hình 8.4. Đốt rơm, rạ trên đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường**

Hầu hết các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh đều chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; thêm vào đó tình trạng chăn nuôi nông hộ và các cơ sở sản xuất làng nghề chế biến nằm xen lẫn trong khu dân cư,... chưa có hệ thống xử lý nước thải hoặc hệ thống xử lý nước thải bị xuống cấp dẫn đến nước thải đầu ra chưa đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Đây là những nguyên nhân chính tác động đến chất lượng môi trường nước ở một số khu dân cư trên địa bàn.

Ở một số khu dân cư nằm dọc các trục đường giao thông chính, các nút giao thông đô thị, khu vực gần các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc gần các cơ sở khai thác khoáng sản (mỏ đất, mỏ đá), cơ sở sản xuất mộc,... thường bị tác động bởi bụi, khí thải và tiếng ồn từ các phương tiện giao thông, máy móc công nghiệp,...

Vấn đề ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi đang trở thành vấn đề môi trường ở khu dân cư nông thôn. Theo thống kê ở Hà Tĩnh, mỗi năm có khoảng 220 tấn thuốc bảo vệ thực vật và 120 000 tấn phân hoá học được sử dụng. Trong đó, có khoảng 81 tấn thuốc diệt cỏ, 65 tấn thuốc trừ sâu cho sản xuất nông nghiệp. Việc lạm dụng quá nhiều thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất đã và đang gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, hệ lụy về lâu dài rất khó lường<sup>(1)</sup>. Một số trang trại chăn nuôi tập trung tự ý chuyển đổi mục đích hoặc không chấp hành các biện pháp bảo vệ môi trường, xả thải trực tiếp ra môi trường, gây mùi hôi thối nồng nặc, gây ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí khiến người dân bức xúc.

Nguồn nước ở một số khu vực dân cư của Hà Tĩnh đang có dấu hiệu bị ô nhiễm, nước sinh hoạt bị ô nhiễm, nước nhiễm phèn, nước nhiễm xăng, nước bị ô nhiễm bởi chất thải từ trang trại chăn nuôi, từ chất thải của các cơ sở sản xuất,... gây ảnh hưởng đến tâm lí, sức khoẻ và đời sống của người dân ở các khu dân cư.



*Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh trên, em hãy:*

- Nhận xét hiện trạng ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của Hà Tĩnh.*
- Giải thích tại sao các khu dân cư ở thành thị thường có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao hơn các khu dân cư ở vùng nông thôn, miền núi.*

## **2 Một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của địa phương**

Những vấn đề ô nhiễm môi trường nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Đầu tiên, công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các nguồn thải như: nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất, dịch vụ nhỏ, hộ gia đình, khí thải công nghiệp và khí thải từ các phương tiện giao thông chưa hiệu quả. Thứ hai, công tác tuyên truyền về phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và bảo vệ môi trường tuy đã triển khai gần với xây dựng nông thôn mới nhưng hiệu quả chưa cao; ý thức của một bộ phận người dân, tổ chức, đơn vị về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải còn hạn chế; việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, đóng góp giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt;... còn chưa đảm bảo yêu cầu. Thứ ba, việc

1. Theo Báo điện tử Tài Nguyên và Môi trường ngày 30/11/2021.

phân loại, xử lý rác thải tại nguồn ở các địa phương triển khai còn hình thức, chưa đồng bộ<sup>(1)</sup>. Thứ tư, ý thức chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa cao, nhiều cơ sở chưa đầu tư kinh phí xây dựng, lắp đặt hoặc cải tạo các biện pháp bảo vệ môi trường.



1. *Nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở khu dân cư của Hà Tĩnh.*
2. *Lựa chọn và mô tả các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở một khu dân cư cụ thể của Hà Tĩnh.*

### **3** Một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của Hà Tĩnh

Quan sát hình ảnh, em hãy mô tả một số giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của Hà Tĩnh.



Hình 8.5. Phân loại rác thải tại gia đình ở Tổ 15, thị trấn Cẩm Xuyên



Hình 8.6. Mô hình “Con cá xin rác” tại bãi biển Thạch Hải, huyện Thạch Hà



Hình 8.7. Hồ ủ phân hữu cơ của người dân xã Hương Trạch, huyện Hương Khê



Hình 8.8. Đoàn viên, thanh niên thu gom rác thải trên bãi biển xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân

1. Theo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh



Hình 8.9. Người dân Hà Tĩnh tham gia trồng cây xanh



Hình 8.10. Đoàn viên, thanh niên tham gia phục hồi rừng ngập mặn ở xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh



1. Em hãy trình bày các vấn đề về ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của Hà Tĩnh.
2. Nêu một số nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư của Hà Tĩnh.

Gợi ý:

Khu dân cư	Hoạt động gây ô nhiễm môi trường
Khu dân cư ở vùng thành thị	
Khu dân cư ở vùng nông thôn	
Khu dân cư ở vùng ven biển	
Khu dân cư ở miền núi	



1. Thực hiện dự án học tập tìm hiểu về thực trạng ô nhiễm môi trường tại một khu dân cư cụ thể ở địa phương theo gợi ý sau:

## DỰ ÁN KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

1. Tên khu dân cư (ghi rõ địa chỉ cụ thể).
2. Thời gian tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở khu dân cư.
3. Mô tả về thực trạng ô nhiễm môi trường tại khu dân cư cụ thể ở địa phương:
  - Giới thiệu chung về đặc điểm khu dân cư (số hộ dân, hoạt động kinh tế,...).
  - Thực trạng ô nhiễm môi trường (có thể sưu tầm video, hình ảnh, kết quả khảo sát, phỏng vấn người dân,...).
  - Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở khu dân cư.
  - Hậu quả của ô nhiễm môi trường.
4. Nhận xét của em về thực trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực dân cư đã khảo sát.
5. Đề xuất giải pháp phòng, chống ô nhiễm môi trường cho khu dân cư.

2. Thiết kế một số sản phẩm để tuyên truyền cho mọi người nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở các khu dân cư của Hà Tĩnh.

## MỘT SỐ THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU

STT	THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
1	Bảo hiểm	Là phương thức bảo vệ trước những tổn thất tài chính. Đó là hình thức quản lý rủi ro, chủ yếu được sử dụng để bảo hiểm cho những rủi ro ngẫu nhiên hoặc tổn thất có thể xảy ra.	42, 43, 45, 46
2	Diễn xướng	Trình bày sáng tác dân gian bằng động tác, lời lẽ, âm thanh, nhịp điệu	28, 29, 54
3	Đô thị hoá	Là quá trình phát triển rộng rãi lối sống thị thành thể hiện qua các mặt dân số, mật độ dân số, chất lượng cuộc sống,...	37, 38, 39, 40,...
4	Hoà trộn	Hoà lẫn vào nhau, không còn có sự tách biệt	24
5	Nhiên thần	Những vị thần có nguồn gốc là những hiện tượng tự nhiên thường gây tai họa cho con người khiến con người sợ hãi	21
6	Nhân thần	Là những vị thần có nguồn gốc là con người	21
7	Nghi thức	Toàn bộ nói chung những điều quy định, theo quy ước xã hội hoặc thói quen, cần làm đúng để đảm bảo tính nghiêm túc của sự giao tiếp hoặc của một buổi lễ	27, 29
8	Phong trào	Hoạt động chính trị, văn hoá, xã hội lối cuốn được đông đảo quần chúng tham gia	5, 6, 7, 8,...
9	Sĩ phu	Người trí thức có danh tiếng trong xã hội phong kiến	6, 8
10	Tâm linh	Tâm hồn, tinh thần	26
11	Tín ngưỡng	Tin theo một tôn giáo nào đó	18, 19, 21, 22,...
12	Văn hoá	Tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử	12, 13, 16, 17,...
13	Văn thân	Nhà nho có tiếng tăm trong xã hội cũ	6

## DANH MỤC NGUỒN HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU

STT	HÌNH	TRANG	NGUỒN ẢNH
1	Ảnh minh họa	Bìa 1	Báo Hà Tĩnh
2	Ảnh nền	Bìa 4	Báo Hà Tĩnh
3	1.1	5	Báo Hà Tĩnh
4	1.2	6	Báo Hà Tĩnh
5	2.1	10	Võ Tá Hùng
6	2.2	11	Bản quản lí Khu lưu niệm danh họa Nguyễn Phan Chánh
7	2.3	12	Nguyễn Thị Thuỷ
8	2.4	13	Đặng Ngân
9	3.1	16	Báo Hà Tĩnh
10	3.2	16	Báo Hà Tĩnh
11	3.3	16	Báo Hà Tĩnh
12	3.4	18	Báo Hà Tĩnh
13	3.5	18	Báo Hà Tĩnh
14	3.6	19	Báo Hà Tĩnh
15	3.7	19	Báo Hà Tĩnh
16	3.8	20	Báo Hà Tĩnh
17	3.9	21	Báo Hà Tĩnh
18	3.10	21	Báo Hà Tĩnh
19	3.11	22	Báo Hà Tĩnh
20	3.12	22	Báo Hà Tĩnh
21	3.13	23	Báo Hà Tĩnh

STT	HÌNH	TRANG	NGUỒN ẢNH
22	3.14	23	Báo Hà Tĩnh
23	3.15	24	Báo Hà Tĩnh
24	3.6	24	Báo Hà Tĩnh
25	4.1	27	Báo Hà Tĩnh
26	4.2	27	Báo Hà Tĩnh
27	4.3	27	Báo Hà Tĩnh
28	4.4	28	Báo Hà Tĩnh
29	4.5	28	Báo Hà Tĩnh
30	6.2	39	Báo Hà Tĩnh
31	6.3	39	Báo Hà Tĩnh
32	7.1	45	Báo Hà Tĩnh
33	7.2	45	Báo Hà Tĩnh
34	7.3	45	Báo Hà Tĩnh
35	7.4	46	Báo Hà Tĩnh
36	8.1	49	Báo Hà Tĩnh
37	8.2	49	Báo Hà Tĩnh
38	8.3	49	Báo Hà Tĩnh
39	8.4	49	Báo Hà Tĩnh
40	8.5	51	Báo Hà Tĩnh
41	8.6	51	Báo Hà Tĩnh
42	8.7	51	Báo Hà Tĩnh
43	8.8	51	Báo Hà Tĩnh
44	8.9	52	Báo Hà Tĩnh
45	8.10	52	Báo Hà Tĩnh

## **TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HÀ TĨNH LỚP 8**

Mã số: .....

In ..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in: ..... Địa chỉ .....

Cơ sở in: ..... Địa chỉ .....

Số đăng ký KHXB: .....-2023/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB: ...../QĐ - GD ngày ..... tháng ..... năm 2024

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 2024

ISBN: .....